

Table of Contents

001. THÔNG BÁO MỌI HỌP ĐHQĐ 2024	2
002. CHƯƠNG TRÌNH ĐHQĐ THƯỜNG NIÊN - 2024	3
003. QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI-2024	6
004. GÚQ- VN	9
005. GÚQ- ENG	10
1. TO TRÌNH 01- BÁO CÁO CỦA HĐQT -2024	12
2. TO TRÌNH 02-THÔNG QUA BCTC ĐÃ KIỂM TOÁN -2024	33
3. TO TRÌNH 03- THU LẠO HĐQT & UBKT -2024	35
4. TO TRÌNH 04-KHÔNG CHI TRẢ CỐ TỨC NĂM 2023	37
5. TO TRÌNH 05-LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN	39
6. TO TRÌNH 06- THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY	41
7. TO TRÌNH 07- THÔNG QUA SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ	44
8. TO TRÌNH 08-THÔNG QUA ĐIỀU CHUYỂN CẤP QUY	47
9. TO TRÌNH 09-THÔNG QUA GIAO DỊCH GIỮA CTY VÀ CBCLQ_HQUĐ	49
10. TO TRÌNH 10-TỔNG QUA GIAO DỊCH GIỮA CTY VÀ CBCLQ_ ĐHQĐ	51
11. TO TRÌNH 11 - UQ CHO HĐQT THỰC HIỆN TIẾN ĐỘ AN DẠU TỰ	53
12.BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	56
13. DỤ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ- 2024	67
14. DỤ THẢO ĐIỀU LỆ TẬP ĐOÀN (SỬA ĐỔI 18.05.2024)	103
15. THUYẾT MINH DỤ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	164



T.L.C

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN

-----oOo-----

Chung tay kiến tạo tương lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Biên Hòa, Ngày 17 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tập đoàn Thép Tiến Lên trân trọng kính mời Quý vị cổ đông về tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian: Từ 7 giờ, Thứ bảy, ngày 18 tháng 05 năm 2024.
- Địa điểm: Lầu 1, Toà nhà điều hành Tập đoàn thép Tiến Lên; Địa chỉ: Hẻm 96 Đường Đồng Khởi, G4A, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Nội dung chương trình: Tất cả tài liệu sử dụng, nội dung của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được công ty đăng tải, cập nhật, thay đổi (nếu có) trên website: www.tienlensteel.com.vn.
- Để công tác kiểm tra tư cách Cổ đông được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, đề nghị Quý vị Cổ đông khi đến tham dự Đại hội mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu, thư mời và giấy ủy quyền bản chính trong trường hợp đi họp thay. Đối với trường hợp cổ đông là pháp nhân thì người đại diện theo pháp luật ký tên đóng dấu (Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại).
- Đề nghị Quý vị cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội với Ban tổ chức theo số điện thoại: (+84) 0251.3823.187 (số máy lẻ 103) gặp (Ông Phạm Thanh Hoà) hoặc Email: hoapt@tienlen.com.vn trước ngày 16/05/2024.
- Trong trường hợp Quý cổ đông sau ngày 16/05/2024 chưa nhận được Thư mời họp, khi đến tham dự Đại hội mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu.

Rất mong Quý vị Cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ.

Trân trọng và hân hạnh được đón tiếp!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN MẠNH HÀ





CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: **07h00 Thứ bảy, ngày 18 tháng 05 năm 2024.**

Địa điểm: **Lầu 1, tòa nhà TLH, khu phố 4, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.**

Nội dung:

STT	Thời gian		Nội dung	Chủ trì
1.	7:00	8:00	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp đón Đại biểu, cổ đông về tham dự Đại hội- Các cổ đông về dự Đại hội đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.	Ban tổ chức Tổ tiếp nhận thông tin. Tổ phát tài liệu
2.	8:00	8:10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự đại hội.	Đại diện Ban tổ chức Bà Ngô Thị Hồng Vân
3.	8:10	8:20	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình và quy chế tham dự của Đại hội.- (Cổ đông biểu quyết thông qua từng vấn đề)	Đại diện Ban tổ chức Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh
4.	8:20	8:30	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu nhân sự cho đại hội :- Tờ trình thông qua danh sách Chủ tịch đoàn và Ban Thư ký.- Tờ trình thông qua danh sách Ban kiểm thẻ biểu quyết. (Cổ đông biểu quyết thông qua từng vấn đề)	Trưởng ban kiểm tra Ban kiểm thẻ biểu quyết
5.	8:30	9:40	<ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.2. Phê chuẩn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.3. Tờ trình thù lao HĐQT & tiền lương UBKT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.4. Tờ trình không chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.5. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024.6. Tờ trình sửa đổi điều lệ công ty liên quan đến quy chế quản trị nội bộ và thay đổi vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức .7. Tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung quy chế quản trị nội bộ về áp dụng công nghệ thông	Ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT

			<p>tin trong họp đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến.</p> <p>8. Tờ trình thông qua phương án điều chuyển các quỹ.</p> <p>9. Tờ trình quyết định thông qua giao dịch giữa công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> <p>10. Tờ trình quyết định thông qua giao dịch giữa công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>11. Tờ trình đề nghị Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị thực hiện dự án đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư</p>	
6.	9:40	9:50	- Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	Ông Lê Hoàng Sơn Chủ tịch UBKT
7.	9:50	10:00	- Đại hội nghỉ giải lao 10 phút (dùng tiệc trà nhẹ).	
8.	10:00	10:30	- Chương trình nghị sự và thảo luận	
9.	10:30	11:15	<p>Đại hội biểu quyết từng vấn đề:</p> <p>1. Biểu quyết thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>2. Biểu quyết thông qua tờ trình Phê chuẩn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.</p> <p>3. Biểu quyết thông qua thù lao HĐQT & tiền lương UBKT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>4. Biểu quyết thông qua Tờ trình không chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>5. Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024.</p> <p>6. Biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ công ty liên quan đến quy chế quản trị nội bộ và thay đổi vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức.</p> <p>7. Biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung quy chế quản trị nội bộ về áp dụng công nghệ thông tin trong họp đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến.</p>	Ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT

			8. Biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua phương án điều chuyển các quỹ 9. Biểu quyết thông qua tờ trình quyết định thông qua giao dịch giữa công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT. 10. Biểu quyết thông qua tờ trình quyết định thông qua giao dịch giữa công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 11. Tờ trình đề nghị Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị thực hiện dự án đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư	
10.	11:15	11:45	Ban thư ký đọc Biên bản và Quyết định Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và biểu quyết thông qua.	Trưởng Ban thư ký
11.	11:45	12:00	Bế mạc đại hội.	Ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT

CTY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

DƯƠNG QUANG BÌNH



CTY CP TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



-----o0o-----

-----o0o-----

Số: 01/2024/TTr-BTC

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa đại Hội!

Ban tổ chức Đại hội kính trình thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

I/MỤC TIÊU.

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thành công tốt đẹp.

II/ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
2. Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định.
 - a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông.
 - b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.

III/TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

IV/BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn



đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu. Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tịch đoàn. Những Cổ đông không giơ cao phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, được thực hiện bởi Ban tổ chức Đại hội.

V/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

VI/ CHỦ TỊCH ĐOÀN:

Danh sách Chủ tịch Đoàn được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII/ THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.

Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, thảo luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.

2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.

3. Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

VIII/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

Danh sách Ban kiểm tra được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.

Trách nhiệm của kiểm tra:

1. Kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

IX/BAN KIỂM THẺ BIỂU QUYẾT:

Danh sách Ban kiểm thẻ biểu quyết được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.

Trách nhiệm của ban kiểm thẻ biểu quyết:

1. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.
2. Trách nhiệm kiểm đếm Thẻ biểu quyết trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông;
3. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
4. Giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

Tên cổ đông:Mã CD:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ Chiếu/GĐKKD số:cấp ngày:tại:

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY ☐

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ Chiếu số:cấp ngày:tại:

Địa chỉ:

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Lê Hoàng Sơn	Thành viên độc lập HĐQT		
3	Bà Nguyễn Ngọc Phượng	Thành viên HĐQT		
4	Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên HĐQT		
5	Bà Đào Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý: (Giấy đăng ký tham dự hợp hoặc ủy quyền này vui lòng gửi cho Công ty trước ngày 16/05/2024)

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự hợp. Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký của hai bên, đối với người nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết hạn giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên kết thúc.

Cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội có thể gửi trực tiếp tại Công ty, hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc điện thoại: (+84) 0251.3823187 (số máy lẻ: 103) gặp ông Phạm Thanh Hòa phòng hành chính nhân sự hoặc fax số: (+84) 0251.3829043, hoặc email: hoapt@tienlen.com.vn

Ngày tháng năm 2024

Cổ đông/Người ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Người được ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)





**TIEN LEN STEEL
CORPORATION JOINT
STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
-----o0o-----

Constructing
a Future
with you

2024 ANNUAL SHAREHOLDERS' MEETING **ATTENDANCE/DELEGATION REGISTRATION FORM**

Shareholder's name: _____ Shareholder's code: _____

Representative by law (for organization): _____

ID Number: _____ Date of Issue: _____ Place of issue: _____

Address: _____

Total amount of shares held or delegated: _____

Select one of the two options below (X):

1. **ATTENDING** ☐

2. **ATTENDANCE BY DELEGATION/AUTHORIZATION** ☐

Please provide the following information of the delegated person:

- Full Name:
- ID Number: _____ Date of Issue: _____ Place of issue: _____
- Address:

If the aforementioned options are not applicable to you, please authorize one or multiple member(s) of the Board of Executives below (indicate X in the "Preference" box):

Order	Full Name	Position	Preference (indicate X)	Amount of shares delegated/authorized
1	Mr. Nguyen Manh Ha	Chairman of the Board of Executives		
2	Mr. Le Hoang Son	Independent member of the Board of Executives		
3	Ms. Nguyen Ngoc Phuong	Member of the Board of Executives		

4	Mr. Nguyen Vu Hong Anh	Member of the Board of Executives		
5	Mrs. Dao Thi Kim Loan	Member of the Board of Executives		

(Note: You can authorize all shares to only ONE member of the Board of Executives. If you wish to authorize shares to multiple members, please clearly indicate the amount of shares authorized to each member.)

Delegated/Authorized Content:

The delegated/authorized party represents the delegating/authorizing party to attend Tien Len Steel Corporation Joint Stock Company's 2024 Annual Shareholders' Meeting. The delegated/authorized party must perform all obligations concerning the amount of shares being delegated/authorized at the meeting. The delegated and delegating party hold full responsibility for the delegation and must comply, without filing any post-complaints, to existing Law and charter of Tien Len Steel Corporation Joint Stock Company.

The delegated/authorized party may not delegate/authorize shares owned by him/herself or by the delegating/authorizing party to another party. The delegated/authorized party must bring identification document (ID card/Passport) indicated in this form to the meeting. This delegation/authorization form will become valid only when Tien Len Steel Corporation Joint Stock Company receives the signature from both parties. In the event the delegating/authorizing party is an organization, please kindly provide a stamped seal. This delegation/authorization form will expire immediately after Tien Len Steel Corporation Joint Stock Company's 2024 Annual Shareholders' Meeting ends.

This form is to be sent back to Tien Len Steel Corporation Joint Stock Company by post, telephone (0251.3823187 – ext. 103), fax: 0251.3829043, or email Mr. Pham Thanh Hoa: hoapt@tienlen.com.vn (for English inquiries, CC Ms. Phuong: phuongnn@tienlen.com.vn)

Note: Completed form is to be sent back by 16/05/2024.

Date:

Shareholder/Authorizing Party
Signature and Full Name
(Stamp if applicable)

Delegated/Authorized Party
Signature and Full Name



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--oOo--

Số: 01/2024/BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;

Căn cứ vào kết quả hoạt động và báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 do Ban điều hành lập;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán năm 2023 được cung cấp bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2023, đối diện với những thách thức không nhỏ đối với ngành công nghiệp thép và nền kinh tế toàn cầu. Dù kỳ vọng tăng trưởng GDP Quốc Hội đề ra lên tới 6,5%, thực tế chỉ đạt khoảng 5,05%, cho thấy một năm đầy khó khăn. Sự bùng phát lạm phát toàn cầu, đặc biệt tại Hoa Kỳ – nền kinh tế hàng đầu thế giới, đã buộc các quốc gia áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ nghiêm ngặt. Tác động này ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế của Việt Nam, làm chậm lại sự hồi phục của thị trường tiêu dùng và đầu tư.

Trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực hạ thấp lãi suất cho vay, nhưng quá trình này diễn ra chậm so với việc giảm lãi suất tiền gửi. Điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc cân đối nguồn vốn kinh doanh. Sự biến động của tỷ giá hối đoái, đặc biệt là với đô la Mỹ, cũng đã giảm bớt hiệu quả của chính sách lãi suất linh hoạt ở Việt Nam.

Trên phương diện kinh tế toàn cầu, các nền kinh tế trên thế giới phải đối mặt với mâu thuẫn chính trị khu vực tăng cao. Tình hình lạm phát luôn ở mức "nóng",

kéo theo các chính sách tăng lãi suất ở nhiều quốc gia lớn, đầu tư thương mại phát triển không như kỳ vọng và sự tự tin của người tiêu dùng phục hồi rất chậm. Đáng chú ý, Trung Quốc gặp phải những khó khăn trong việc kích thích tăng trưởng kinh tế khi khủng hoảng bất động sản kéo dài dù đã áp dụng nhiều biện pháp như tăng đầu tư công, giảm lãi suất và bơm tiền vào hệ thống kinh tế.

Trong bối cảnh kinh tế đó, ngành thép cũng đối mặt với những thách thức lớn, khi các nguyên tố nêu trên đã tác động trực tiếp lên nhu cầu tiêu thụ thép. Từ nửa cuối năm 2022, các lĩnh vực sử dụng thép chính đã chững lại bởi sự suy yếu trong đầu tư và tiêu dùng. Đặc biệt, tại Trung Quốc, trong sáu tháng đầu năm 2023, niềm tin của thị trường vào ngành thép đã chuyển biến từ sự lạc quan về một nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ sang sự lo âu về tốc độ phục hồi chậm rãi hơn dự kiến, gây ra sự sụt giảm trong giá thép. Mặc dù giá than cốc có xu hướng giảm trong năm 2023, song giá quặng sắt vẫn ở mức cao, buộc các công ty thép phải đối mặt với áp lực chi phí đáng kể. Tổng kết cuối năm 2023 đã phải chứng kiến chi phí trung bình mỗi tấn thép tăng 9,21% so với năm trước, một phần do sự dư thừa nguồn cung và nhu cầu yếu kéo theo giảm giá thép thành phẩm, nhưng chi phí sản xuất vẫn duy trì ở mức cao. Điều này tiếp tục đè nặng lên giá thép, cùng với sự sụt giảm đáng kể trong lợi nhuận của toàn ngành.

Tại Việt Nam, ngành thép đã phải đối mặt với những thách thức không nhỏ, khi khoảng 60% nguồn cung nội địa phụ thuộc vào nhập khẩu. Việc Liên minh châu Âu (EU) quyết định gia hạn biện pháp bảo hộ đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc, cùng với việc giảm nhu cầu nội địa ở Trung Quốc, đã buộc quốc gia này phải gia tăng xuất lượng tồn kho dư thừa sang Việt Nam. Điều này tác động mạnh lên giá thép trong nước, dẫn đến việc mức giá nội địa luôn thấp hơn mức giá toàn cầu.

Trong năm vừa qua, có ba yếu tố chính được xem đã ảnh hưởng tới quá trình phục hồi của ngành thép trong nước. Đầu tiên, việc giải ngân vốn đầu tư công diễn ra không đúng tiến độ. Phần lớn các sản phẩm của Tập đoàn Thép Tiến Lên được sử dụng trong các dự án đầu tư công nghiệp nặng, nhưng tính đến cuối tháng 11 năm vừa qua, giải ngân đầu tư công chỉ đạt 65% so với mục tiêu. Tuy nhiên, nhờ vào tệp khách hàng lớn, khả năng sản xuất mạnh, và hướng đến thị trường xuất khẩu đã giúp Tập đoàn giảm bớt sự phụ thuộc vào tệp khách hàng sản xuất tại thị trường nội địa. Rủi ro về tiền tệ cũng là một vấn đề lớn khi hầu hết hợp đồng nhập khẩu thép được giao dịch bằng đô la Mỹ. Với chính sách tiền tệ thắt chặt của Mỹ trong năm vừa qua, biến động tỷ giá hối đoái trở thành một rủi ro không thể xem nhẹ. Cuối cùng, tình hình trong nước kinh tế phục hồi không được như kỳ vọng, đáng chú ý nhất ở việc thị trường bất động sản đóng băng. Đó là những nguyên nhân chính dẫn đến thị trường thép trong nước nhu cầu không cao, giá thép luôn giảm.

Mặc dù phải đối mặt với khó khăn chồng chất trong năm 2023 vừa qua, Tập đoàn Tiến Lên vẫn đạt được những thành tựu ấn tượng. Doanh thu năm 2023 tăng 23,14% so với mục tiêu đặt ra và tăng 15,65% so với năm trước. Lợi nhuận lũy kế cũng ghi nhận ở mức dương, đây là một thành tựu đáng được ghi nhận trong một năm đầy thử thách cho ngành thép trong và ngoài nước. Sự thành công này là minh chứng cho sự nhạy bén trong việc định hướng phát triển của Tập đoàn và quản lý chặt chẽ nguồn tài chính của ban lãnh đạo, cùng với đó là sự đóng góp không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn.

A . VỀ THỰC HIỆN NĂM TÀI CHÍNH 2023:

Một số chỉ tiêu cụ thể:

I. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế:

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Quyết định, trong đó có phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn, Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện quyết định, xác định mục tiêu và giao cho TGD và ban điều hành triển khai thực hiện, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ nhân viên Tập đoàn, đặc biệt là sự ủng hộ của Quý cổ đông và sự tin tưởng gắn bó của Quý khách hàng, Tập đoàn đã hoàn thành tốt các mục tiêu doanh thu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Tuy nhiên lợi nhuận không đạt được theo kế hoạch đề ra.

Bảng 1:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		So sánh với thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023
1	Doanh thu thuần (*)	5.324	5.000	6.157	15,65%	23,14%
2	Lợi nhuận sau thuế	8	100	4	-50,00%	-96,00%

(*) Doanh thu thuần được định nghĩa là doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khấu trừ các khoản giảm trừ doanh thu. Trong đó doanh thu bán hàng đối với mặt hàng kinh doanh chính chiếm hơn 90%.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Trong năm 2023 doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 6.157 tỷ đồng, tăng 15,65% so với năm 2022 và tăng 23,14% so với kế hoạch đề ra;

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 đạt 4 tỷ đồng, giảm 50% so với năm 2022 và giảm 96% so với kế hoạch đề ra;

II. Cơ cấu và tình hình tài sản của Tập đoàn:

Bảng 2:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Chênh lệch tăng, giảm (+/-)	Tỷ lệ%
A	Tài sản ngắn hạn	3.643	3.562	-81	-2,22%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	114	270	156	136,84%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	82	43	-39	-47,56%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	373	821	448	120,11%
4	Hàng tồn kho	2.994	2.413	-581	-19,41%
5	Tài sản ngắn hạn khác	80	15	-65	-81,25%
B	Tài sản dài hạn	557	566	9	1,62%
1	Các khoản phải thu dài hạn	16	15	-1	-6,25%
2	Tài sản cố định	302	329	27	8,94%
3	Bất động sản đầu tư	20	-	-20	-100%
4	Tài sản dở dang dài hạn	11	14	3	27,27%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	203	203	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	5	4	-1	-20,00%
Tổng tài sản		4.200	4.128	-72	-1,71%

- + Tài sản ngắn hạn đạt mức 3.562 tỷ đồng, giảm 2,22 % so với năm 2022;
- + Hàng tồn kho đạt mức 2.413 tỷ đồng, giảm 19,41 % so với năm 2022;
- + Tổng tài sản đạt mức 4.128 tỷ đồng, giảm 1,71% so với năm 2022;

Tổng tài sản của Tập đoàn kết thúc năm 2023 là 4.200 tỷ đồng, giảm 1,71% với cùng kỳ năm trước. Hàng tồn kho giảm do Tập đoàn nhận định rằng tình hình kinh tế năm 2023 không ổn định, do đó tăng cường đẩy mạnh bán hàng, giảm thiểu

rủi ro tồn kho. Việc đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho này dẫn tới việc khoản thu ngắn hạn tăng tương ứng.

Trước tình hình kinh tế âm ảm và giá thép toàn cầu về mức đáy, Tập đoàn liên tục theo dõi sát sao, cập nhật tình hình giá cả để có thể tránh được rủi ro tồn kho và vừa có thể cơ cấu được lượng hàng giá rẻ để phục vụ cho khi thị trường khởi sắc.

III. Cơ cấu vốn của Tập đoàn:

Bảng 3:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Số cuối năm 2022 (Tỷ đồng)	Số cuối năm 2023 (Tỷ đồng)	Chênh lệch (+ Tăng)/(-Giảm)	
				Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
A	Nợ phải trả	2.289	2.267	-22	-0,96%
1	Nợ vay ngắn hạn	2.264	2.259	-5	-0,22%
2	Nợ vay dài hạn	25	8	-17	-68,00%
B	Vốn chủ sở hữu	1.911	1.861	-50	-2,62%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.021	1.123	102	9,99%
2	Lợi nhuận sau thuế, quỹ chưa phân phối và các khoản khác.	890	738	-152	-17,08%
	Tổng nguồn vốn	4.200	4.128	-72	-1,71%

Tổng nợ phải trả cuối năm 2023 là 2.267 tỷ đồng, giảm 22 tỷ đồng tương đương 0,96% so với cùng kỳ năm trước. Việc tổng nợ phải trả giảm so với năm 2022 là minh chứng cho việc Tập đoàn cơ cấu được nguồn tài chính ổn định. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đảm bảo trả nợ đúng hạn, không bị gia hạn bất cứ khoản thanh toán nào. Tổng nợ trên Vốn chủ sở hữu ở mức dưới 1,3, một tỷ lệ hợp lý chứng minh cho việc Tập đoàn đang kiểm soát chặt chẽ nguồn tài chính hiện hữu, đồng thời cũng có sự linh hoạt và chủ động cho vấn đề luân chuyển nguồn vốn.

Công tác đảm bảo tài chính của Tập đoàn được thực hiện tốt, các chế độ, quy định của nhà nước cũng như của Tập đoàn được triển khai và thực hiện đầy đủ. Tập đoàn cũng không có khoản nợ quá hạn nào, chứng tỏ nguồn tài chính đảm bảo rất ổn định và duy trì một cơ cấu vốn an toàn khi hệ số nợ/vốn chủ sở hữu chỉ ở mức 1,22.

Tập đoàn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách nhà nước. Các khoản thu chi được theo dõi và kiểm soát chặt chẽ và các chỉ tiêu tài chính luôn ở trạng thái bình thường và an toàn.

IV. Năng lực hoạt động (hiệu suất sử dụng) tài sản của Tập đoàn:

Bảng 4:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Chênh lệch tăng(+)/giảm (-)
1	Hiệu suất sử dụng tổng tài sản	Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	1,27 lần/Năm	1,48 lần/Năm	+0,21 lần
2	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Doanh thu thuần/TSCĐ BQ	17,46 lần/Năm	19,51 lần/Năm	+2,05 lần
3	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Doanh thu thuần / Hàng tồn kho BQ	1,84 lần/Năm	2,28 lần/Năm	+0,44 lần
4	Số ngày dự trữ hàng tồn kho bình quân	Số ngày trong năm/Vòng quay hàng tồn kho	198 ngày	164 ngày	-34 ngày
5	Vòng quay vốn lưu động chủ sở hữu	Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn BQ	1,46 lần/Năm	1,71 lần/Năm	+0,25 lần

Các chỉ số hiệu suất đều tăng, cho thấy mặc dù trải qua một năm 2023 vô cùng khó khăn cho thị trường thép, Tập đoàn vẫn định hướng phát triển kinh doanh đúng đắn, phù hợp với xu hướng của thị trường.

V. Cơ cấu chi phí và tỷ trọng trên doanh thu:

Bảng 5:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm	Thực hiện	% Tỷ lệ so sánh trên doanh thu
-----	--------------------	---------------	-----------	--------------------------------

		2022	năm 2023	qua các năm	
				Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần	5.324	6.157		
2	Giá vốn hàng bán	5.040	6.002	94,67 %	97,48 %
3	Chi phí bán hàng	48	43	0,90 %	0,70 %
4	Chi phí quản lý	53	45	1,00 %	0,73 %
5	Chi phí tài chính	213	111	4,00 %	1,80 %
	Trong đó chi phí lãi vay :	97	117	1,82 %	1,90 %
6	Chi phí khác	2	1	0,04 %	0,02 %

Doanh thu tăng khi Tập đoàn nỗ lực đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho. Ngoài ra Tập đoàn cũng cơ cấu phân phối mạnh nguồn hàng mang lại doanh thu cao, do đó năm 2023 tuy là một năm rất khó khăn với ngành thép thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, doanh thu của Tập đoàn vẫn tăng.

Nhìn chung, chi phí năm 2023 đều giảm so với năm 2022. Trong đó phải kể đến sự sụt giảm trong chi phí bán hàng, quản lý, và tài chính. Đây là minh chứng cho sự nỗ lực siết chặt và tăng hiệu quả quản lý của ban lãnh đạo. Trong năm vừa qua, Tập đoàn đã tiếp tục tăng cường đánh giá các chi phí sử dụng cho từng bộ phận để giảm thiểu chi phí dư thừa.

V. Lợi nhuận và hiệu quả hoạt động:

Bảng 6:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Hoàn thành kế hoạch
1	Lợi nhuận sau thuế	8	100	4	-96,00%

2	Tỷ suất lợi nhuận trên/ Doanh thu	0,15 %	2,00%	0,06 %	-1,94%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên /Tổng tài sản	0,19 %		0,10 %	
4	Tỷ suất lợi nhuận trên /Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,42 %		0,22 %	

VI. Về cổ phiếu của Tập đoàn Thép Tiến Lên:

Mã cổ phiếu: TLH

Niêm yết: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TPHCM (HOSE)

Số lượng cổ phiếu đầu năm: 102.110.621 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phát hành thành công trong năm: 10.209.396 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu cuối năm: 112.320.017 cổ phiếu

Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 112.320.017 cổ phiếu

VII. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2023:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2023:

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hà : Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh : Thành viên HĐQT không điều hành

Bà Nguyễn Ngọc Phượng : Thành viên HĐQT

Bà Đào Thị Kim Loan : Thành viên HĐQT

Ông Lê Hoàng Sơn : Thành viên HĐQT độc lập

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Tổng quan hoạt động quản trị của Hội Đồng Quản Trị

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tiến hành nhiều phiên họp, ban hành 05 Nghị quyết. Các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị đều tham dự họp trên tinh thần đóng góp ý kiến tích cực nhằm thúc đẩy và cải thiện các công tác quản trị, sản xuất, kinh doanh của Tập Đoàn.

Các thành viên HĐQT luôn tập trung và đồng thuận trong các công tác triển khai những phương án quản trị, sản xuất, kinh doanh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc ban hành các Nghị Quyết HĐQT của Tập Đoàn. Nội dung chi tiết của các nghị quyết luôn được công bố minh bạch và đúng thời điểm quy định trên trang công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, trên Website chính thức của Tập đoàn, và trong các báo cáo quản trị Tập đoàn đã công bố vào năm 2023.

2.2 Chi tiết hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác điều hành và quản trị:

2.2.1 Cơ cấu về nguồn nhân sự, đào tạo nguồn nhân sự:

Trong năm qua, Tập đoàn đã chú trọng việc tăng cường nguồn nhân sự cấp cao tại các bộ phận quan trọng nhằm định hình lại cơ cấu và tăng cường quản lý nhân sự cấp thấp một cách chặt chẽ hơn. Tập đoàn đã áp dụng nhiều quy định nội bộ mới để thúc đẩy ý thức trách nhiệm của tập thể và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực thông qua các phương pháp đánh giá mới, nhất là tại những bộ phận dễ thay đổi như xưởng sản xuất, bộ phận kho hàng.

2.2.2 Cơ cấu về nguồn hàng

Về phương diện nguồn hàng, HĐQT luôn dành sự quan tâm đặc biệt, đặc biệt trong khoảng thời gian kinh tế khó khăn, nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và chủ động nắm bắt cơ hội từ thị trường với các nguồn hàng giá hợp lý. Lãnh đạo Tập đoàn không ngừng theo dõi sát sao biến động giá cả trên thị trường thép toàn cầu để chọn lựa nguồn hàng với giá tốt nhất. Đồng thời, nhằm đảm bảo được đầu ra, ban lãnh đạo tích cực phối hợp với bộ phận kinh doanh, nỗ lực trong việc chăm sóc khách hàng để có thể nhận định thị trường nội địa một cách chính xác nhất.

2.2.3 Đầu tư, cập nhật máy móc

Trong năm qua, ban lãnh đạo đã ghi nhận sự tăng cao về yêu cầu của khách hàng liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm sau khi gia công. Trong bối cảnh kinh tế liên tục phát triển và các quy định ngày càng nghiêm ngặt về xây dựng dân dụng và công nghiệp, Tập đoàn đã quyết định đầu tư vào các công nghệ máy móc mới nhất nhằm đảm bảo được tính cạnh tranh cho các sản phẩm của Tập đoàn.

Trong đó phải kể đến, Trong quý I năm 2024, Tập đoàn đã đầu tư xong và đưa vào sản xuất một giàn máy cán, cắt, chỉnh phẳng tại xưởng nhà máy Bắc Nam giá trị 400.000 USD.

Ngoài phía Bắc, Tập đoàn đầu tư cho công ty con ở Hải Phòng một máy gia công chỉnh phẳng loại lớn và hiện đại trị giá 900,000 USD cũng đã đi vào sản xuất trong quý I năm 2024.

Cho đến thời điểm hiện tại, các máy móc này đã được đưa vào sử dụng và được dự đoán không chỉ giúp Tập đoàn giữ vững niềm tin của khách hàng vào chất lượng sản phẩm, đồng thời cũng giúp Tập đoàn mở rộng phạm vi phục vụ đến các nhóm khách hàng mới.

2.2.4 Đầu tư về công nghệ

Về mặt công nghệ, trong năm 2023, Tập đoàn đã chú trọng vào việc đánh giá hiệu quả của các phần mềm quản lý nội bộ. Qua đó, Ban lãnh đạo đánh giá rằng việc đổi mới quy trình quản lý nội bộ sẽ giúp giảm bớt chi phí quản lý nhân sự trong dài hạn và từ đó nâng cao hiệu suất hoạt động kinh doanh. Trong năm qua, Tập đoàn đã chọn lựa và ký kết hợp đồng để phát triển phần mềm quản lý tồn kho và quản lý nội bộ với đối tác có uy tín. Phần mềm này đang trong giai đoạn phát triển và dự kiến sẽ được áp dụng thử nghiệm vào năm 2024.

2.2.4 Rủi ro về vĩ mô

Sự gia tăng của lạm phát cùng với chính sách thắt chặt tài chính bởi các quốc gia lớn đã tạo ra áp lực đáng kể đối với nền kinh tế Việt Nam và ảnh hưởng trực tiếp tới giá thép trong nước. Tại Việt Nam, thị trường bất động sản - nơi tiêu thụ thép chính - vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Công tác giải ngân đầu tư công không đạt kỳ vọng trong năm qua cũng làm tăng áp lực lên giá cả và tâm lý thị trường. Ban lãnh đạo luôn dành sự chú ý đặc biệt trong việc theo dõi sát sao tình hình thị trường, nắm bắt các chính sách mới và cập nhật thông tin một cách kịp thời, nhằm đưa ra những hướng điều hành linh hoạt, nhanh chóng và chính xác nhất.

2.2.5 Rủi ro về tài chính tiền tệ

Năm 2023 đánh dấu một năm nhiều biến động và rủi ro liên quan đến tài chính, cả trong và ngoài nước. Ở phạm vi quốc tế, các chính sách tăng lãi suất và thắt chặt tài chính của các cường quốc kinh tế như Mỹ đã gây ra sự biến động mạnh mẽ về tỷ giá hối đoái. Điều này tạo ra thách thức trong việc kiểm soát luồng tiền tệ, bởi sự chênh lệch tỷ giá gây khó khăn trong việc tính toán lợi nhuận hoạt động kinh doanh vì đa số hợp đồng nhập khẩu của Việt Nam được thực hiện bằng đô la Mỹ.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, ban Tổng giám đốc không ngừng điều chỉnh và cân nhắc kỹ lưỡng nguồn tài chính, xem xét và xác định chính xác các chi tiêu cần thiết để giảm thiểu rủi ro một cách hiệu quả nhất. Trong năm qua, Ngân hàng Nhà nước cũng đã triển khai chính sách giảm lãi suất cho vay, giúp giảm thiểu áp lực về lãi vay, tuy nhiên tốc độ giảm chưa đủ mạnh để giúp các doanh nghiệp cân đối tài chính một cách tối ưu nhất.

3. Thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thu nhập tập đoàn chi trả	
			Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I.	Thu nhập của các Thành viên HĐQT		1.141.667.000	1.028.000.000
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	780.000.000	720.000.000
2	Nguyễn Ngọc Phụng	P.Chủ tịch HĐQT	91.000.000	84.000.000
3	Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên HĐQT	91.000.000	84.000.000
4	Đào Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT	88.667.000	56.000.000
5	Lê Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	91.000.000	84.000.000
II	Thu nhập của Ủy ban kiểm toán:		346.018.963	296.224.201
1	Lê Hoàng Sơn	Chủ tịch	194.948.000	179.375.000
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên	151.070.963	116.849.201
III	Thu nhập của Ban Kiểm toán nội bộ:		621.809.200	607.638.000
1	Lê Thị Hồng Liễu	Trưởng ban	396.786.200	389.455.000
2	Phạm Thị Tâm Hiếu	Thành viên	225.023.000	218.183.000
IV	Thu nhập của Ban Điều hành		5.701.395.164	5.698.993.106

1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	746.070.000	755.635.000
2	Phạm Thị Hồng	Tổng Giám đốc	520.000.000	528.333.000
3	Nguyễn Ngọc Phụng	P.TGD thường trực	332.012.847	333.043.333
4	Dương Quang Bình	Phó Tổng Giám đốc	423.187.223	421.326.762
5	Ngô Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	397.685.911	424.662.346
6	Đào Thị Kim Loan	Tổng giám đốc Cty Liên kết	452.991.416	498.762.907
7	Đặng Tuấn Đại	Phó giám đốc Cty Liên kết	283.094.384	254.719.429
8	Lê Văn Trọng	Giám đốc Công ty con	399.881.000	392.007.000
9	Trương Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc Công ty con	393.711.923	357.009.230
10	Đào Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc Công ty con	290.764.307	257.335.230
11	Nguyễn Tuấn Hiền	Phó Tổng Giám đốc Công ty con	288.532.229	274.012.885
12	Nguyễn Thị Hương Trà	Phó Tổng Giám đốc Công ty con	179.771.461	166.121.156
13	Hà Thị Hải	Kế toán trưởng Công ty con	190.250.692	169.836.923
14	Đỗ Đức Cường	Giám đốc Công ty con	260.211.693	241.486.461
15	Phạm Mạnh Thắng	Phó Giám đốc Công ty con	-	120.159.519
16	Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng Công ty con	165.679.385	150.095.000
17	Phạm Mạnh Tiến	Phó Giám đốc Công ty con	195.994.769	194.493.846
18	Lưu Thị Tình	Kế toán trưởng Công ty con	181.555.924	159.953.079
	Tổng cộng :		7.810.890.327	7.630.855.307

4. Đánh giá công tác điều hành của Ban TGD:

Trong năm 2023, HĐQT đã sâu sát với ban TGD để tối ưu công tác kiểm soát và giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của ban TGD và các cán bộ quản lý Tập Đoàn. HĐQT đã tăng cường các buổi họp trực tiếp và các buổi họp từ xa để nắm bắt tình hình công tác của ban TGD, ban điều hành và các cán bộ quản lý.

Ban TGD liên tiếp tục tăng cường tần suất kiểm tra thực tế các công ty thành viên, cửa hàng, kho hàng, họp để đánh giá, đưa ra định hướng sắp xếp kho tàng, hàng hóa, đánh giá chất lượng hàng hóa và đào tạo trực tiếp để đưa ra những nhận định và thay đổi hợp lý cho từng bộ phận.

5. Những vấn đề Quyết nghị tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trước đây đến nay chưa triển khai:

Vấn đề thứ nhất: Thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng và chuyển toàn bộ tài sản, chi phí đầu tư XDCB thuộc khoản mục đầu tư bất động sản sang khoản mục Tài sản cố định vô hình và hữu hình;

I. Báo cáo công việc chưa thực hiện được:

Việc thành lập chi nhánh nhằm mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, tiếp cận lượng khách hàng tiềm năng không lồ và gia tăng doanh thu, rút ngắn thời gian giao hàng, giảm chi phí vận chuyển và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Tuy nhiên, dự án này đòi hỏi thời gian trong việc đầu tư cải tạo, nâng cấp kho bãi, văn phòng, trang thiết bị, tuyển dụng nhân sự, và chuẩn bị hàng hóa đa dạng chủng loại phù hợp với nhu cầu của thị trường tại nơi đặt chi nhánh.

II. Biện pháp thực hiện:

Do tầm quan trọng của dự án và cần thêm nhiều thời gian cho việc đầu tư, cải tạo, phân tích và đánh giá nhu cầu của thị trường, tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, Hội đồng quản trị đã và đang thực hiện từng bước trong việc thành lập chi nhánh và cần có thêm thời gian để tiếp tục hoàn thành dự án một cách hiệu quả nhất.

Vấn đề thứ hai: Thực hiện tham gia thiết kế quy hoạch 1/500 và thực hiện đấu thầu dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

I. Báo cáo tiến độ thực hiện:

- Ngày 09/3/2023, UBND huyện Cẩm Giàng có Tờ trình số 20/TTr-UBND và hồ sơ đề xuất Dự án Khu đô thị mới Lai Cách, huyện Cẩm Giàng (giai đoạn 1) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định và đề nghị trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.
- Ngày 22/3/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 660/SKHĐT-ĐT, TD&GSĐT đề nghị các Sở, ngành và đơn vị liên quan cho ý kiến thẩm định (bằng văn bản) về đề xuất dự án của UBND huyện Cẩm Giàng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có thông báo ý kiến của Liên ngành tại Thông báo số 1560/TB-SKHĐT ngày 14/6/2023.
- UBND huyện Cẩm Giàng đã tiếp thu ý kiến tham gia của Liên ngành và có báo cáo giải trình, làm rõ một số nội dung tại Báo cáo số 898/UBND-KTHT ngày 22/8/2023.
- Tháng 1/2024; Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành báo cáo thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh đề xuất chủ trương dự án;
- Ban cán sự Đảng UBND Tỉnh báo cáo Thường vụ Tỉnh cho ý kiến chấp thuận về dự án đầu tư trong Quý 1/2024

III. Báo cáo kế hoạch thực hiện:

- UBND Tỉnh Phê duyệt Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư, danh mục đầu tư và kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư trong Quý 2/2024.
- Tiếp tục thực hiện dự án và báo cáo tiến độ thực hiện đến Đại Hội Cổ Đông gần nhất, đồng thời liên tục cập nhật nghiên cứu các thay đổi của quy định pháp luật có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án.

Vấn đề thứ ba: Tiếp tục thực hiện dự án KDC thương mại tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

I. Nguyên nhân dự án chậm tiến độ:

- Kể từ khi dự án được phê duyệt, đã có nhiều thay đổi trong quy định của pháp luật liên quan đến Luật kinh doanh bất động sản và Luật đất đai.
- HĐQT đã giao cho bộ phận pháp lý khẩn trương cập nhật hồ sơ dự án theo quy định mới để đảm bảo tính hợp pháp và tránh những rủi ro pháp lý trong quá trình triển khai dự án.
- Đồng thời, trong thời gian sắp tới khi luật đất đai và Luật kinh doanh bất động sản (có hiệu lực từ 01/01/2025) và được đưa vào áp dụng, Hội đồng quản trị cần có thêm thời gian để đánh giá hiệu quả đầu tư theo luật mới và đề xuất Đại hội đồng cổ đông thực hiện Phương án đầu tư theo hướng đầu tư hiệu quả nhất.

II. Biện pháp thực hiện:

Hội đồng quản trị đang tiếp tục rà soát và cập nhật hồ sơ pháp lý và thực hiện dự án ngay khi hoàn thiện các hồ sơ pháp lý của Dự Án. Tiếp tục triển khai huy động vốn trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của dự án trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

Vấn đề thứ tư: Về tiêu chuẩn TGD đối với công ty đại chúng tại điểm b, khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2020

Ngay sau Đại hội cổ đông thường niên 2024, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành bầu chọn Tổng giám đốc đảm bảo năng lực phù hợp điều hành công ty và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật hiện hành. Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc Tập đoàn sẽ được đưa lên website chính thống của công ty, đồng thời gửi đến các cơ quan ban ngành theo quy định của pháp luật và luật doanh nghiệp.

Vấn đề thứ năm: Phương án Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Tình hình thực hiện

Đối với Phương án Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vẫn chưa được triển khai thực hiện trong năm vừa qua. Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền lợi cho cổ đông hiện hữu, đặc biệt trong bối cảnh thị trường thép biến động tiêu cực và kinh tế ảm đạm như hiện nay. Do đó, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, Hội Đồng Quản Trị quyết định tạm dừng thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, công ty sẽ tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn khi có điều kiện thuận lợi.

B. Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Đánh giá tổng quan môi trường kinh doanh năm 2023

Năm 2023 đánh dấu một chu kỳ đầy thách thức cho nền kinh tế toàn cầu, và Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực khi chỉ ghi nhận mức tăng trưởng GDP ở mức 5,05%. Mức tăng này, mặc dù vẫn là một thành tựu đáng kể, nhưng lại không đáp ứng được kỳ vọng do Quốc Hội đặt ra ở mức 6,5% và cũng kém xa so với con số ấn tượng 8,02% của năm trước.

Trong nỗ lực hỗ trợ nền kinh tế nội địa, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành giảm lãi suất trên toàn diện nhằm giảm bớt gánh nặng cho các doanh nghiệp. Dẫu vậy, niềm tin kinh doanh vẫn còn rất thận trọng bởi những diễn biến không mấy khả quan từ các nền kinh tế lớn, đặc trưng bởi mức tăng trưởng chậm, lạm phát cao và lãi suất tăng.

Nói riêng về ngành thép, đầu năm 2023 đã khởi sắc với xu hướng giá có phần tăng nhẹ, tuy nhiên, sau quý đầu tiên, thị trường chứng kiến một sự suy giảm mạnh mẽ, lần át hoàn toàn sự tăng trưởng nhìn thấy trong quý đầu. Một trong những nguyên nhân chính là từ thị trường bất động sản - chiếm tới 60% nhu cầu về thép, đã chứng kiến sự sụt giảm trong việc khởi công các dự án mới kể từ năm 2021 đến 2022, làm giảm nhu cầu xây dựng và dẫn tới giảm nhu cầu thép. Kinh tế suy giảm, đầu tư mới, đầu tư mở rộng bị hạn chế đối với tất cả các ngành nghề nên ảnh hưởng trầm trọng tới giá thép và sức tiêu thụ thép.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, các quốc gia đã lần lượt công bố tình hình suy giảm kinh tế. Đặc biệt tại hai nền kinh tế hàng đầu thế giới – Mỹ và Trung Quốc – đã chứng kiến một năm ảm đạm. Tại Mỹ, việc Cục Dự trữ Liên bang (Fed)

quyết định duy trì mức lãi suất cao để kiểm soát lạm phát không đạt kết quả như mong đợi đã tạo áp lực không nhỏ lên tỷ giá hối đoái của đồng Đô la, Việc này tạo sức ép lên rủi ro về ngoại tệ cho Việt Nam khi phần lớn các hợp đồng mua bán, xuất nhập khẩu của Việt Nam đều được thực hiện qua đồng Đô la.

Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng, bao gồm các tòa nhà và công trình kỹ thuật như nhà máy điện và giàn khoan dầu, cũng cho thấy sự biến động theo chu kỳ, với mức đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng tại Mỹ không chỉ thấp hơn so với thời điểm trước đại dịch mà còn tụt giảm so với đỉnh cao lịch sử vào năm 2008. Ngược lại, ngành công nghiệp xây dựng văn phòng và thương mại lại phải đối mặt với một tương lai nhiều thách thức khi nguồn cung văn phòng vẫn đang vượt trội so với nhu cầu trong năm 2023.

Tại Trung Quốc, nền kinh tế có tác động lớn nhất tới nền kinh tế Việt Nam, năm 2023 là một năm vô cùng trầm lắng. Trong đó phải kể đến tới ngành bất động sản - lĩnh vực chủ chốt hỗ trợ GDP của quốc gia này – vẫn duy trì tình trạng ảm đạm. Điều này được thể hiện rõ qua việc hàng loạt tập đoàn lớn trong ngành bất động sản không còn hoặc thiếu khả năng thanh khoản. Chính phủ Trung Quốc đã không ngừng nỗ lực ban hành các biện pháp kích thích kinh tế, hỗ trợ ngành bất động sản nhưng vẫn không mấy khả quan.

Trong bối cảnh thách thức tăng cao, ngành thép phải đối mặt với chi phí nguyên liệu đầu vào duy trì ở mức cao, trong khi đó giá thép trung bình trên thị trường trong suốt năm 2023 lại giảm sâu. Điều này dẫn đến lợi nhuận của các công ty trong ngành giảm mạnh thậm chí thua lỗ nặng.

2. Đánh giá tổng quan môi trường kinh doanh năm 2024

Vào năm 2024, tình hình kinh tế thế giới được các chính phủ và tổ chức tài chính quốc tế đánh giá với một tâm thế lẫn lộn giữa lạc quan và bi quan. Trong bối cảnh đó, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế của mình như một điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Quốc hội Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức ấn tượng 6,3% cho năm nay, đồng thời thông báo về việc tiếp tục triển khai các gói hỗ trợ tài chính sau một năm 2023 đầy thách thức. Việt Nam tập trung vào việc thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực chủ chốt như sản xuất, cơ khí và bất động sản, những ngành quan trọng tiêu thụ thép. Đặc biệt, dự án sân bay Long Thành được đẩy mạnh nhằm tạo ra một động lực mới cho kinh tế, hứa hẹn một triển vọng lạc quan cho năm 2024.

Tuy nhiên, mặt tiêu cực cũng không thể phủ nhận khi Việt Nam vẫn đối mặt với ảnh hưởng rõ rệt từ các chính sách tài chính và quyết định chính trị của các cường quốc kinh tế trên toàn cầu. Trong lĩnh vực tài chính, mặc dù lãi suất tiền gửi

ở mức thấp, nhưng lãi suất cho vay vẫn chưa giảm tương ứng với diễn biến suy giảm kinh tế. Thêm vào đó, các bất ổn kinh tế vĩ mô ở các nền kinh tế lớn làm giảm niềm tin vào việc vay mượn để đầu tư. Nếu như Mỹ và Liên minh Châu Âu không thể thoát khỏi tình trạng suy giảm hoặc tăng trưởng chậm, hoặc kinh tế Trung Quốc tiếp tục ảnh hưởng đến chi tiêu của người tiêu dùng và du lịch thì sẽ có tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, những lo ngại về căng thẳng chính trị tại Trung Đông cũng góp phần tạo ra rủi ro cho tình hình kinh tế nước nhà.

Trong bối cảnh nhiều nghi vấn của thị trường thép, Tập đoàn nhận định có sự đan xen giữa lạc quan và bi quan. Sau gần hai năm đối diện với lãi suất tăng cao, các doanh nghiệp và chuyên gia toàn cầu hy vọng về khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể cân nhắc giảm lãi suất vào một thời điểm nào đó trong năm 2024. Sự kỳ vọng này sẽ được coi là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi lòng tin tại thị trường Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc cũng có các bước đi quyết đoán hơn trong năm 2024 để vực dậy thị trường bất động sản, thông qua việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc và lãi suất. Dự kiến, những bước đi này sẽ thúc đẩy sự phục hồi của thị trường bất động sản bắt đầu từ nửa sau của năm 2024, qua đó cải thiện nhu cầu đối với thép. Mặc dù nhu cầu thép tại Trung Quốc chứng kiến sự sụt giảm 3,3% trong năm 2023, nhưng nỗ lực kích cầu kinh tế từ phía chính phủ Trung Quốc dự báo sẽ giúp ổn định nhu cầu thép trong năm 2024.

Trong năm 2024, Tập đoàn tiếp tục sát sao theo dõi tình hình kinh tế để có thể đưa ra các định hướng tốt nhất cho việc sản xuất kinh doanh và giảm thiểu rủi ro biến động thị trường.

2. Các chỉ tiêu đề ra cho năm 2024:

Căn cứ vào thực tế hoạt động của các kỳ kinh doanh trước, căn cứ vào dự báo của thị trường trong năm 2024, Tập đoàn đề ra các chỉ tiêu cho năm 2024 như sau:

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.000	6.157	6.500
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100	4	100
03	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	979	35	890

04	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	9,8%	0,35%	8,9%
----	--------------------------------	---	------	-------	------

3. Các giải pháp thực hiện:

Năm 2024, trên cơ sở định hướng phát triển cho toàn Tập đoàn trong giai đoạn 2020-2025, Thép Tiến Lên sẽ tiếp tục cải tiến, rút kinh nghiệm các giải pháp đã thực hiện trong năm 2023.

Tiếp tục củng cố mọi mặt trong toàn thể Tập đoàn bao gồm các công ty thành viên (tuyển dụng, đào tạo cán bộ nòng cốt, trình độ cao trong toàn thể Tập đoàn, nâng cấp, duy tu toàn bộ cơ sở vật chất, nơi làm việc, kho tàng, bến bãi. Xử lý, thanh lý những cơ sở vật chất, phương tiện đã quá hạn và không cần sử dụng, tận dụng cơ sở hạ tầng sử dụng không hết cho thuê để tăng thu nhập).

a. Tập trung cải tiến năng lực quản lý:

Tiếp tục Xây dựng phương thức hoạt động theo thể chế kinh tế thị trường hiện đại dựa trên ba trụ cột (khách hàng, cổ đông và người lao động), coi đây là tiền đề quyết định để Tập đoàn phát triển.

Cải cách và đổi mới các chính sách hoạt động cho từng bộ phận, từng lĩnh vực. Tiếp tục bổ sung thêm nhân sự đối với các vị trí còn thiếu, bổ sung thêm đội ngũ chuyên viên đầu ngành để phát triển Tập đoàn, tăng cường năng lực kiểm soát, kiểm tra nội bộ, tổ chức việc kiểm tra, đánh giá và giám sát công việc theo sự phân công.

Khảo sát các khóa đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn của các bộ phận chủ chốt.

Thực hiện phân quyền, giao vốn cho các đơn vị thành viên để chủ động trong hoạt động kinh doanh.

Cho phép các công ty con đầu tư và liên doanh, liên kết với những đối tác có khả năng sinh lời cho Tập đoàn.

Sáp nhập các công ty con để kiện toàn bộ máy, giảm chi phí, nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh.

Củng cố nâng cấp phần mềm quản lý nội bộ

b. Cải thiện công tác mua hàng và quản lý hàng tồn kho:

Đối với công tác quản lý kho:

- Đầu tư và đổi mới hệ thống kho tàng, đảm bảo cho sự suôn sẻ về việc cập nhật hàng tồn kho giữa các công ty con và công ty mẹ.
- Sắp xếp hợp lý kho hàng, tối ưu hóa diện tích đất tại các kho hàng.
- Đánh giá thị trường tại từng khu vực để sắp xếp dự trữ hàng một cách hợp lý hơn nhằm mang sản phẩm đến tay khách hàng một cách nhanh chóng nhất.
- Đào tạo đội ngũ tại kho và thành lập đội ngũ kiểm tra chất lượng hàng hóa để hàng hóa luôn được bảo quản tốt, giảm chi phí bảo quản cũng như tăng kiến thức hàng hóa cho đội ngũ nhân viên kinh doanh và tại kho.
- Triển khai và đánh giá các phương thức đánh giá nhân sự tại kho và quản lý kho nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ kho tàng.

Đối với hàng tồn kho:

- Đa dạng hóa các nhà cung cấp để chủ động hàng hóa đầu vào để khai thác hệ thống kho và năng lực bán hàng hiện tại.
- Tiếp tục tìm kiếm các nhà cung cấp mới, đa dạng hóa hệ thống nhà cung cấp, tăng tính cạnh tranh về giá cả, đảm bảo chất lượng hàng hóa.
- Sàng lọc hệ thống các nhà cung cấp hiện có, loại bỏ các nhà cung cấp không đảm bảo chất lượng, uy tín trên thương trường. Tìm kiếm nguồn cung cấp giá hợp lý, đảm bảo chất lượng, tìm thêm nhiều nhà cung cấp để tăng tính cạnh tranh về giá cả và chất lượng.
- Thành lập hệ thống kiểm tra và báo cáo các mặt hàng tại kho để xác định khả năng phát triển của từng mặt hàng nhằm xác định mặt hàng và lượng hàng mua vào hợp lý hơn.

c. Đầu tư và kinh doanh phát triển hệ thống:

Xây dựng quy trình để chủ động hòa nhập quốc tế, xây dựng chương trình hành động nhằm tận dụng cơ hội vượt qua những thách thức khó lường, rủi ro trong nước cũng như trên thế giới.

Xây dựng thương hiệu, hình ảnh Tập đoàn, giữ vững thương hiệu, danh hiệu cạnh tranh, tiếp tục thực hiện những mục tiêu, dự án đầu tư chưa thực hiện hoặc đang thực hiện của những nghị quyết, quyết định mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua từ những năm trước.....

Đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng sản phẩm Tập đoàn đang phân phối, đẩy mạnh phân phối với các mặt hàng chủ lực và đánh giá tiềm năng của các mặt hàng phụ.

Xây dựng mối quan hệ sâu rộng, mật thiết với khách hàng truyền thống và các nhà thầu, nhà đầu tư, đại diện chủ đầu tư.

Tiếp tục đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản để có nguồn vốn hợp lý và đầy đủ cho sản xuất kinh doanh.

Mở rộng quan hệ hợp tác, chọn đối tác liên kết để đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm mở rộng phân khúc thị trường cũng như ngành nghề hoạt động

Phát triển mở mạng lưới phân phối hàng của Tập đoàn tại miền Trung, Tây Nguyên, chọn Đà Nẵng lập công ty, kho hàng phân phối.

Đầu tư vào lĩnh vực bất động sản bằng hình thức liên doanh, sâu sát lựa chọn những dự án hiệu quả qua việc liên kết với các Công ty bất động sản có kinh nghiệm, có khả năng trong lĩnh vực này.

Chủ động cho phép Công Ty TNHH Một Thành Viên Phúc Tiến liên doanh với Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Tây Bắc thực hiện đầu tư dự án bất động sản 96 héc ta tại tỉnh Hải Dương.

Thúc đẩy di dời nhà máy thép Bắc Nam với cổ phần chi phối của Tập đoàn để tập trung vào sản xuất kinh doanh lĩnh vực hợp lý khác.

Đầu tư thêm vốn để hiện đại hóa nhà máy thép Bắc Nam nhằm tăng thêm số lượng và chất lượng sản phẩm (giao cho HĐQT huy động vốn cần thiết bằng mọi hình thức theo luật doanh nghiệp, để đảm bảo nguồn tài chính đầy đủ cho đầu tư kể cả huy động tài chính từ nước ngoài).

Tiếp tục thực hiện các nghị quyết của những Đại hội trước chưa thực hiện được (như dự án bất động sản Cẩm Giàng Hải Dương, phát hành tăng vốn chưa thực hiện...)

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Khu Dân Cư An Phước tại Long Thành, chọn phương thức đầu tư tốt nhất, mang lại lợi ích cao nhất cho Tập đoàn và cổ đông.

Thực hiện đánh giá hiệu quả sử dụng của các máy móc tại các xưởng gia công hiện hữu để nâng cao năng lực và chất lượng gia công nhằm tăng ưu thế cạnh tranh trong điều kiện nguồn cầu trong nước cho mặt hàng thép chất lượng cao đang dần tăng cao.

Tiếp tục bám sát tình hình thị trường, duy trì các chính sách bán hàng linh hoạt. Thường xuyên cập nhật thông tin về thị trường (nhu cầu, giá cả, đối thủ cạnh tranh...) để đánh giá, phân tích đưa ra kế hoạch và giải pháp tiêu thụ đúng hướng và có hiệu quả.

Đánh giá lại năng lực tài chính và nhu cầu phát triển của các khách hàng, tập trung vào những khách hàng truyền thống có tiềm lực tài chính. Tiếp tục hỗ trợ và

phát triển các nhà phân phối có khả năng gia tăng sản lượng. Phát triển thêm nhà phân phối mới, đặc biệt là trong mảng công nghiệp, giao thông và hạ tầng.

d. Tăng cường, củng cố và ổn định năng lực tài chính:

Trong năm qua, Tập đoàn không ngừng nâng cao và củng cố vững chắc năng lực tài chính. Năm 2024, Tập đoàn tiếp tục duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tài chính truyền thống, đồng thời không ngừng tìm kiếm những giải pháp tài chính mới để tối ưu hóa việc sử dụng vốn hiện có. Tập đoàn luôn tìm kiếm cơ hội để tăng nguồn vốn nhằm có nguồn tài chính linh hoạt cho hoạt động sản xuất và kinh doanh được diễn ra suôn sẻ.

Kết luận

Sau những thách thức không nhỏ trong năm 2023, Hội đồng quản trị Tập Đoàn Thép Tiến Lên cam kết tiếp tục thực hiện việc theo dõi sát sao diễn biến kinh tế toàn cầu trong năm 2024 để giảm thiểu rủi ro và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực. Mục tiêu của Tập đoàn là tối ưu hóa lợi nhuận và chú trọng phát triển bền vững. Tập đoàn quyết tâm giữ vững vị thế cũng như lợi thế cạnh tranh của mình trong ngành, đồng thời nỗ lực cải thiện công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực, nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường chất lượng cũng như giá trị cho Tập Đoàn.

Với tư cách là đại diện của Tập Đoàn Thép Tiến Lên, tôi cam kết rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục phát huy giá trị cốt lõi dưới phương châm “Chung Tay Kiến Tạo Tương Lai” trong năm 2024. Thay mặt cho ban lãnh đạo, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông, khách hàng và đối tác trong và ngoài nước đã dành cho Tập đoàn Thép Tiến Lên. Ngoài ra, tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành nhất cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên, những người đã không ngừng nỗ lực và cống hiến cho sự phát triển vững chắc của Tập Đoàn.

Cuối cùng, tôi xin kính chúc quý cổ đông và quý khách hàng mọi điều tốt lành, sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--oOo--



Số: 02/2024/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến ngày 31/12/2023
I.	Tổng tài sản	Tỷ đồng	4.128
1.	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	3.562
2.	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	566
II.	Nợ phải trả	Tỷ đồng	2.267
1.	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	2.259
2.	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	8
III.	Vốn chủ sở hữu :	Tỷ đồng	1.861
IV.	Kết quả kinh doanh	Tỷ đồng	
1.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	6.157
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19



3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4
----	--------------------	---------	---

Kết cấu, nội dung trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất:

- 1) Báo cáo của Ban điều hành.
- 2) Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- 3) Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.
- 4) Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- 5) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- 6) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.
- 7) Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo riêng của công ty mẹ năm 2023 bản đầy đủ, mời quý cổ đông và nhà đầu tư xem tại địa chỉ www.tienlensteel.com.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--oOo--

Số: 03/2024/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TIỀN LƯƠNG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;

- Căn cứ vào báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 do Ban điều hành lập và đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán theo quy định và không có ý kiến ngoại trừ.

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và tiền lương Ủy Ban kiểm toán (UBKT) cụ thể như sau :

1. Thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên trong năm 2023 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- + Chủ tịch Ủy ban kiểm toán : 15.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên ủy ban kiểm toán : 14.000.000 đồng/người/tháng x 1 người

Tổng chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2023 là: 1.487.685.963 đồng.

Trong đó:

+ Thù lao cho Hội đồng quản trị: **1.141.667.000 đồng**

+ Tiền lương cho Ủy Ban kiểm toán: **346.018.963** đồng

2. Đề xuất mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2024:

2.1. Căn cứ vào mức thù lao đã chi năm 2023 và kế hoạch năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao cho Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2024 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng
- + Chủ tịch Ủy ban kiểm toán : 15.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên ủy ban kiểm toán : 14.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được trích 4% phần lợi nhuận vượt kế hoạch để chi thù lao bổ sung. Giao cho Chủ tịch HĐQT phân phối số tiền thưởng trên và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

2.3. Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, tiền lương chi trả cho thành viên UBKT là trước thuế. Các thành viên HĐQT, thành viên UBKT chịu trách nhiệm khai báo nộp thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ khác (Nếu có) theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--oOo--

Số: 04/2024/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 5 năm 2024

**TỜ TRÌNH KHÔNG
CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;

Căn cứ vào kết quả hoạt động và báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 do Ban điều hành lập;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán năm 2023 được cung cấp bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Tập Đoàn Thép Tiến Lên xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc không chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

1. Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện so với kế hoạch	
					Giá trị	Tỷ lệ (%)
01	Sản lượng tiêu thụ thép các loại	Tấn/năm	300.000	390.558	90.558	30,19%
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.000	6.157	1.157	23,14%
03	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	125	19	- 106	- 84,80%
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	100	4	- 96	- 96,00%

05	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng Cp	979	35	- 944	-96,42%
----	--------------------------	---------	-----	----	-------	---------

2. Phần thực tế chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Ngày 19/01/2023 công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền của năm 2021 với tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng).

- Ngày 26/07/2023 công ty đã chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu cụ thể công ty đã phát hành thêm 10.209.396 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2024:

Để tăng cường và duy trì tính an toàn tài chính Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau :

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2024
01	Sản lượng tiêu thụ thép các loại	Tấn/năm	300.000
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.500
03	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	125
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	100

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

+ Không chia cổ tức năm 2023 do tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn, lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2023 chỉ đạt: 4 tỷ đồng.

+ Trong năm 2024 mục tiêu phấn đấu là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

Chung tay **kiến tạo**
tương lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--oOo--

Số: 05/2024/TTr HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;

Căn cứ vào kết quả hoạt động và báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 do Ban điều hành lập;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán năm 2023 được cung cấp bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- + Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận cho các công ty niêm yết năm 2024;
- + Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh sắt thép, xây dựng, bất động sản, tài chính;
- + Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- + Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- + Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.



2. Danh sách các công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH GRANT THORNTON VIỆT NAM;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC;
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM.

3. Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán cho báo cáo tài chính, hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

Số: 06/2024/TTr-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--oOo--

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;

Kính thưa Quý Cổ đông!

– Sau khi xem xét các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty cụ thể như sau:

I. Mục đích sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên:

1. Sửa đổi điều khoản quy định về vốn điều lệ của Tập Đoàn Thép Tiến Lên

Ngày 26/07/2023, Công ty đã thực hiện phát hành thêm 10.209.396 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, tương ứng với tỷ lệ 10% vốn điều lệ. Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức này đã làm tăng vốn điều lệ của Công ty lên 1.123.200.170.000 đồng.

Do đó, để Điều lệ công ty được cập nhật thông tin chính xác và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty, Ban lãnh đạo đề xuất Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều 6 - Vốn điều lệ như sau: Vốn điều lệ của Công ty là 1.123.200.170.000 đồng (một nghìn một trăm hai mươi ba tỷ hai trăm triệu một trăm bảy mươi triệu đồng) được chia thành 112.320.017 cổ phần (Một trăm mười hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn, không trăm mười bảy cổ phần), mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng).



Mục đích: Việc sửa đổi Điều lệ công ty cập nhật số vốn điều lệ đã thay đổi sẽ giúp đảm bảo tính chính xác và minh bạch của thông tin về vốn điều lệ của Công ty, đồng thời tạo cơ sở cho việc quản lý và sử dụng vốn điều lệ hiệu quả hơn.

2. Sửa đổi các điều khoản trong điều lệ của công ty quy định về việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 quy định nội dung quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, trong đó nêu rõ: "Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty."

Tuy nhiên, Điều lệ công ty hiện tại do Đại hội đồng cổ đông thông qua, được quy định tại Điều 18 và Điều 20, chưa có quy định cụ thể về việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Vì vậy, để đảm bảo thực hiện các quyền của cổ đông một cách toàn diện, minh bạch và phù hợp với xu hướng phát triển chung, Hội Đồng Quản Trị đề xuất Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty, bổ sung nội dung như tại bản thuyết minh dự thảo sửa đổi bổ sung điều lệ đính kèm tờ trình.

Mục đích: Việc sửa đổi Điều lệ công ty theo hướng này sẽ mang lại những lợi ích sau:

- Thuận tiện hơn cho cổ đông đồng thời ứng phó được các sự kiện bất khả kháng: Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông một cách dễ dàng và thuận tiện hơn, bất kể vị trí địa lý hay điều kiện thời gian. Ứng phó được tình huống bất khả kháng như dịch bệnh, cách ly, giãn cách xã hội (Ví dụ: Covid 19), cổ đông vẫn có thể tham dự ĐHCĐ thường niên một cách linh hoạt và đảm bảo được quyền quyết định đại diện cho số cổ phần của mình.

- Nâng cao tính minh bạch: Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức trực tuyến hoặc điện tử sẽ giúp đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong quá trình thảo luận và biểu quyết.
- Tiết kiệm chi phí: Doanh nghiệp có thể tiết kiệm chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông truyền thống, bao gồm chi phí di chuyển, ăn uống, chỗ ở, v.v.
- Phù hợp với xu hướng phát triển: Việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị công ty là xu hướng chung của các doanh nghiệp hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường khả năng cạnh tranh.

Hội Đồng Quản Trị tin tưởng rằng việc sửa đổi Điều lệ công ty theo hướng này sẽ góp phần nâng cao quản trị công ty, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty.

II. Những nội dung chính cần sửa đổi bổ sung:

Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Dự thảo điều lệ sửa đổi.

III. Tài liệu trình kèm bao gồm:

Thuyết minh dự thảo sửa đổi bổ sung điều lệ của công ty và Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty sửa đổi;

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

Số: 07/2024/TTr-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--oOo--

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính thưa Quý Cổ đông!

Sau khi xem xét các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị nội bộ của công ty như sau:

I. Căn cứ pháp lý và yêu cầu:

– Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

– Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

– Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP Ngày 31/12/2020 do Chính phủ đã ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

– Căn Thông tư số 116/2020/TT-BTC Ngày 31/12/2020 Bộ tài chính ban hành hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

– Thông qua việc chấp thuận sửa đổi điều lệ của công ty về việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024.

II. Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty Cổ phần tập đoàn thép tiến lên đã được ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2020/QĐ-ĐHĐCĐ Ngày 30/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 quy định nội dung quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, trong đó nêu rõ: "Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để



cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty."

Tuy nhiên, bản quy chế nội bộ về quản trị của công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên chưa có quy định cụ thể về việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Vì vậy, để đảm bảo thực hiện các quyền của cổ đông một cách toàn diện, minh bạch và phù hợp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế Hiện đại, Hội Đồng Quản Trị đề xuất Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung bản quy chế nội bộ về quản trị công ty, nội dung như tại bản thuyết minh dự thảo sửa đổi bổ sung điều lệ đính kèm tờ trình.

Mục đích chính: Việc sửa đổi quy chế cho phép cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, với mục đích như sau:

1. Nâng cao quyền của cổ đông:

Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) dễ dàng hơn: Không phụ thuộc vào vị trí địa lý hay điều kiện thời gian, Tiết kiệm chi phí đi lại, ăn ở, v.v.

Tăng cường sự tương tác giữa cổ đông và Ban lãnh đạo: Cổ đông có thể trực tiếp đặt câu hỏi và ban tổ chức có thể tổng hợp một cách nhanh chóng, tránh trả lời các nội dung trùng lặp gây mất nhiều thời gian cho cổ đông khác, chia sẻ ý kiến, đưa ra các giải pháp hay, đóng góp với Ban lãnh đạo trong thời gian diễn ra đại hội, Góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của Ban lãnh đạo.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của ĐHCĐ:

Rút ngắn thời gian tổ chức ĐHCĐ, hạn chế các thủ tục rườm rà, tiết kiệm thời gian di chuyển, chờ đợi, tiết kiệm chi phí tổ chức ĐHCĐ, giảm thiểu các chi phí in ấn tài liệu, chi phí hậu cần, v.v. Nâng cao tính minh bạch và chính xác của kết quả biểu quyết, Hạn chế sai sót do thao tác thủ công, Đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong quá trình biểu quyết.

3. Phù hợp với xu hướng phát triển chung:

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị công ty là xu hướng tất yếu của nền kinh tế công nghiệp hóa hiện đại hóa. Giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí in ấn, giấy tờ, tài liệu, góp phần bảo vệ môi trường và tăng cường khả năng cạnh tranh. Nhiều doanh nghiệp khác đã áp dụng thành công hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử: Góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp, phát triển một cách bền vững.

Nhìn chung, việc sửa đổi quy chế cho phép cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác là một giải pháp hiệu quả để nâng cao quyền của cổ đông, tăng cường hiệu quả hoạt động của ĐHĐCĐ và phù hợp với xu hướng phát triển chung của doanh nghiệp.

II. Những nội dung chính cần sửa đổi bổ sung:

Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Dự thảo quy chế nội bộ về quản trị công ty.

III. Tài liệu trình kèm bao gồm:

Dự thảo sửa đổi bổ sung quy chế nội bộ về quản trị công ty..

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN**

Chung tay
kiến tạo
tương lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển sang quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên được sửa đổi, bổ sung ngày 14/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;
 - Căn cứ vào Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP tập đoàn thép Tiến Lên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/05/2020;
 - Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty;
- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng các quỹ có hiệu quả. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chuyển một số quỹ hình thành từ lợi nhuận sau thuế, cụ thể như sau:

1. Điều chuyển một phần từ quỹ đầu tư phát triển sang Quỹ khen thưởng:

- | | |
|--------------------------------------|------------------|
| - Công ty CP tập đoàn thép Tiến Lên: | 500.000.000 đồng |
| - Công ty TNHH SX-TM Đại Phúc: | 200.000.000 đồng |
| - Công ty TNHH thép Tây Nguyên: | 200.000.000 đồng |
| - Công ty CP thép Bắc Nam: | 200.000.000 đồng |
| - Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến: | 200.000.000 đồng |

Cộng: 1.300.000.000 đồng

2. Điều chuyển một phần từ quỹ đầu tư phát triển sang Quỹ phúc lợi :

- | | |
|--------------------------------------|--------------------|
| - Công ty CP tập đoàn thép Tiến Lên: | 2.000.000.000 đồng |
| - Công ty TNHH SX-TM Đại Phúc: | 1.000.000.000 đồng |
| - Công ty TNHH thép Tây Nguyên: | 1.000.000.000 đồng |
| - Công ty CP thép Bắc Nam: | 1.000.000.000 đồng |



- Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến:	1.000.000.000 đồng
- Công ty TNHH SX và TM Phúc Tiến – Hưng Yên:	1.000.000.000 đồng
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng:	500.000.000 đồng
Cộng:	7.500.000.000 đồng

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

Chung tay
kiến tạo
tương lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--oOo--

Số: 09/2024/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

**THÔNG QUA CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY
VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ vào Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty và người có liên quan;

Căn cứ vào Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua vấn đề sau:

1. Loại giao dịch: Các giao dịch phát sinh giữa Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên và các Công ty con/Công ty liên kết gọi tắt là “Tập đoàn thép Tiến Lên” với các cá nhân/tổ chức được xác định là Người có liên quan theo quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hình thức nội dung chủ yếu và giá trị hợp đồng, giao dịch:

a. Hình thức:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên vật liệu;
- Hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản với các tổ chức tài chính tín dụng; Giao dịch đi vay/cho vay, đi mượn/cho mượn với tổ chức, cá nhân không hoạt động theo quy định của Luật ngân hàng, Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Thuê/cho thuê tài sản; Mua/bán tài sản;
- Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; và các hợp đồng khác phục vụ cho kinh doanh, sản xuất của công ty.

- Hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020;

b. Nội dung chủ yếu, giá trị của hợp đồng, giao dịch và Công bố thông tin:

- Thông qua kết quả giao dịch giữa công ty với người có liên quan phát sinh trong năm tài chính 2023. Tổng giá trị của các giao dịch được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất năm 2023 của tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

- Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh trong năm tài chính 2024 có tổng giá trị các khoản giao dịch nhỏ hơn 35% trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

c. Chế độ báo cáo: Tổng hợp, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, trình hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

Chung tay
kiến tạo
tương lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--oOo--

Số: 10 /2024/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

**ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KÝ KẾT CÁC
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ vào Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty và người có liên quan;

Căn cứ vào Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23/04/2022;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua vấn đề sau:

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký kết từng hợp đồng, giao dịch cụ thể giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2020) như sau:

1. Phê duyệt các giao dịch phát sinh: giữa Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên và các Công ty con/Công ty liên kết gọi tắt là “Tập đoàn thép Tiến Lên” với các cá nhân/tổ chức được xác định là Người có liên quan theo quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hình thức, nội dung chủ yếu, giá trị của hợp đồng, giao dịch và công bố thông tin:

a. Hình thức:

- ❖ Hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên vật liệu;
- ❖ Hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản với các tổ chức tài chính tín dụng; Giao dịch đi vay/cho vay, đi mượn/cho mượn với tổ chức, cá nhân không hoạt



đồng theo quy định của Luật ngân hàng, Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

- ❖ Thuê/cho thuê tài sản; Mua/bán tài sản;
- ❖ Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; và các hợp đồng khác phục vụ cho kinh doanh, sản xuất của công ty.

- ❖ Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020;

b. Nội dung chủ yếu, giá trị hợp đồng, giao dịch và công bố thông tin:

- ❖ Thông qua kết quả giao dịch phát sinh trong năm tài chính 2023. Tổng giá trị của các giao dịch đã được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

- ❖ Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh trong năm tài chính 2024 có tổng giá trị các khoản giao dịch lớn hơn 35% trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

- ❖ Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

c. Chế độ báo cáo: Tổng hợp, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, trình hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MẠNH HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH

ĐỀ NGHỊ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THỰC HIỆN TIỀN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Sự cần thiết phải đầu tư :

- Căn cứ vào quy hoạch vùng, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu;
- Căn cứ vào quy định của Bộ khoa học công nghệ về thẩm định dây chuyền công nghệ;
- Căn cứ vào Luật tiết kiệm năng lượng và hiệu quả;
- Căn cứ vào tình hình kinh doanh;

Nay hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT nghiên cứu, lựa chọn quy mô, công suất, công nghệ; đàm phán, ký kết các văn bản, tài liệu để tổ chức thực hiện công việc ‘**Tiền dự án đầu tư và Quyết định chủ trương đầu tư**’ với các nội dung như sau:

I. NỘI DUNG ỦY QUYỀN VỀ TIỀN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án (dự kiến) :

- 1.1. Tên dự án (dự kiến) : Dây chuyền công nghệ sản xuất thép hình cỡ lớn
1.2. Địa điểm thực hiện dự án (dự kiến) : tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa Vũng tàu

2. Mục tiêu dự án dự kiến :

STT	Mục tiêu hoạt động	Phương án đầu tư	Công nghệ/Tiêu chuẩn chất lượng
1	Luyện phôi từ phế liệu	Đầu tư mới	Các nước G7/ATSM; GIS;TCVN; GB; SS
2	Sản xuất thép hình cỡ lớn	Đầu tư mới	Các nước G7/ATSM; GIS;TCVN; GB; SS
3	Sản xuất thép hình cỡ nhỏ	Chuyển dây chuyền từ nhà máy thép Bắc nam sang (Giao cho HĐQT lập phương án di dời nhà máy và báo cáo ĐHCĐ	TCVN

		trong kỳ họp gần nhất)	
--	--	-------------------------	--

3. Quy mô dự án dự kiến :

- Diện tích: diện tích đất dự kiến phù hợp quy hoạch vùng; quy hoạch về giao thông thuận lợi cho xuất nhập khẩu và tiêu thụ sản phẩm.

- Dây truyền công nghệ dự kiến : Dây chuyền công nghệ sản xuất thép hình, công nghệ cán liên tục, lò điện cao tần, mức tự động hoá cao, thân thiện với môi trường.

Giai đoạn 1 : từ khâu sắt phế liệu – khâu xử lý môi trường- lò nung – luyện phôi thép ->Phôi thép-> tiếp theo giai đoạn 2.

Giai đoạn 2 : Phôi thép -> Hệ cán thô (trực cán thô ->lỗ hình) – Hệ cán tinh (trực cán tinh ->lỗ hình)->Thép hình dài -> Máy cắt sản phẩm theo quy cách->Sàn làm nguội sản phẩm-Hệ máy nắn-> Máy đóng bó theo quy cách hàng xuất khẩu ->Xe nâng hạ, cầu trục -> Nhập kho thành phẩm.

- Công suất thiết kế (ngàn tấn/năm)

- **Sản phẩm cung cấp thị trường :**

+ Thép hình cỡ lớn các loại (ngàn tấn/năm)

+ Thép hình cỡ nhỏ các loại (ngàn tấn/năm)

+ Phôi thép cán nóng các loại (ngàn tấn/năm)

- **Quy mô xây dựng dự kiến :**

+ Nhà xưởng (mét vuông)

+ Khu xử lý chất thải, nước thải (mét khối/ngày đêm)

+ Khu văn phòng và công trình phụ trợ (mét vuông)

+ Đường nội bộ trải bê tông nhựa nóng (mét vuông)

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)

Trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư (tỷ đồng)

- Vốn huy động (tỷ đồng)

Trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng (tỷ đồng)

+ Vốn huy động từ cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư (tỷ đồng)

+ Vốn huy động từ nguồn khác (tỷ đồng)

+ Vay đầu tư từ tổ chức tài chính nước ngoài (tỷ đồng/usd)

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

- a) Vốn góp của CSH để thực hiện dự án (tỷ đồng)
- b) Vốn huy động (tỷ đồng)

Phương án huy động :

- + Vay từ tổ chức tín dụng (tỷ đồng)
- + Vay từ tổ chức tài chính nước ngoài (tỷ đồng/usd)
- + Vốn đầu tư từ công ty mẹ (tỷ đồng)
- + Vốn tự có (từ lợi nhuận để lại và khấu hao):

4.3. Doanh nghiệp cam kết thực hiện nguyên tắc quản lý vay, trả nợ nước ngoài và chế độ báo cáo với Ngân hàng Nhà nước về nợ nước ngoài.

-Trên đây là một số công việc thuộc tiền dự án nhà đầu tư đề xuất/hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT nghiên cứu thực hiện và Báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

Xin cảm ơn Đại hội !

Biên hoà, ngày 18 tháng 05 năm 2024

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN MẠNH HÀ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THÉP TIẾN LÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2024/BC-UBKT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**I. Hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị Độc Lập trong Ủy ban kiểm
toán**

**1. Báo cáo của thành viên Hội Đồng Quản Trị Độc Lập bao gồm những vấn
đề chính như sau**

- Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán.
- Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty.
- Báo cáo và đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến các đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý của doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của công ty.
- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.



- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

II. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2023

1. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

a. Nội dung cuộc họp lần thứ nhất

- Hợp thông qua tính xác thực và giám sát nội dung của báo cáo tài chính bán niên độ.
- Lập kế hoạch đề xuất với ban lãnh đạo cho quý 3 và quý 4 của năm 2023.

b. Nội dung cuộc họp lần thứ hai

- Hợp thông qua tính xác thực và giám sát nội dung báo cáo tài chính năm 2023.
- Hợp thông qua các vấn đề cần lưu ý và cải thiện của năm 2023
- Lập đề xuất về kế hoạch kinh doanh cho năm 2024.
- Kết luận và đánh giá tình hình hoạt động của ban lãnh đạo, thành viên HĐQT độc lập và ban kiểm toán nội bộ.

2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2023

- Theo dõi, đánh giá và góp ý về chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty mẹ, các công ty con, các công ty thành viên để đảm bảo tuân thủ kế hoạch đã đề ra.
- Giám sát việc tuân thủ đạo đức, quy định làm việc và khả năng nghiệp vụ của các kế toán, kiểm toán viên.
- Giám sát ban kiểm toán nội bộ trong quá trình làm việc và kiểm kê tài liệu, chứng từ của kế toán cho năm 2023.
- Giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập Đoàn, nhằm đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp của các hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Theo dõi tình hình thị trường sắt thép nội địa và quốc tế, nhằm đề xuất các chiến lược về hàng tồn kho và sử dụng nguồn vốn của Tập Đoàn.

III. Kết quả giám sát đối với hội đồng quản trị, tổng giám đốc và những cán bộ điều hành doanh nghiệp khác.

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính và các công bố chính thức của doanh nghiệp trong năm 2023.

- Các nghiệp vụ của công tác kế toán như ghi chép, kiểm đếm, lưu trữ chứng từ, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của năm 2023 được công khai minh bạch, đầy đủ thông tin và tuân thủ đúng với các quy định hiện hành về các chuẩn mực kế toán
- Các thông tư, báo cáo, bản cáo bạch được thông qua, công bố và đăng tải đúng với các quy định mới nhất của bộ luật chứng khoán hiện hành.
- Công ty kiểm toán AASC đảm bảo được tính minh bạch, khách quan và độc lập xuyên suốt trong quá trình kiểm toán. Về công tác nghiệp vụ, công ty kiểm toán AASC tuân thủ đúng tiến độ, thời hạn của công tác kiểm toán và thực hiện đúng với các quy định của bộ luật hiện hành.
- Các báo cáo tài chính được công bố đúng thời hạn và minh bạch trên các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm đảm bảo việc cập nhật và nắm bắt thông tin của toàn thể cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức đúng với các quy định của bộ luật hiện hành về thời điểm, thành phần tham dự và các điều lệ khi tham dự. Các nội dung, biên bản, tờ trình được công bố và thông qua trên tinh thần minh bạch, tích cực, khách quan nhằm đưa ra các định hướng hoạt động tốt nhất cho Tập Đoàn.
- Các hoạt động mua bán, kinh doanh, sản xuất sắt thép diễn ra thuận lợi và không gặp bất kì gián đoạn nào. Kế hoạch về doanh thu đã thông qua được đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ. Tuy nhiên, do tình hình của thị trường trong nước và quốc tế, việc đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch đề ra đã gặp nhiều khó khăn và không thể thực hiện được. Do sự thay đổi nhanh và bất ngờ của thị trường, Tập Đoàn phải bán hàng dưới giá vốn và chịu lỗ ở quý IV năm 2023. Mặc dù vậy, về tổng thể Tập đoàn vẫn đảm bảo duy trì lợi

nhuận cho năm 2023. Ban lãnh đạo đã đoàn kết hợp để thông qua các chiến lược kinh doanh nhằm tháo gỡ những khó khăn do ảnh hưởng từ thị trường hiện tại và thiết lập định hướng mới cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của năm 2024.

- Tổng quan tình hình tài chính của năm 2023 được Tập Đoàn duy trì ở mức ổn định. Tập Đoàn có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các chi phí phải trả đúng tiến độ. Tập Đoàn luôn giữ được hạn mức và tín chấp cao từ các hệ thống ngân hàng đối tác. Nguồn vốn nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh được đảm bảo.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Kiểm toán nội bộ.

a. Đối với ban điều hành

- Ban tổng giám đốc, ban giám đốc các công ty con và các công ty thành viên luôn làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm ở cường độ cao nhằm đảm bảo tiến độ của các hoạt động mua bán, sản xuất, kinh doanh và các kế hoạch đã được đề ra ở đại hội đồng cổ đông được diễn ra thuận lợi nhất. Ban giám đốc làm việc trên tinh thần khách quan, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban điều hành luôn theo dõi sát sao thị trường sắt thép trong nước và quốc tế nhằm định hướng đánh giá tốt cho các công tác mua bán, sản xuất, kinh doanh của Tập Đoàn.
- Ban điều hành theo dõi sát tất cả các chi phí và quy trình kiểm soát chi phí của Tập Đoàn rất chặt. Nhằm đảm bảo không xảy ra thất thoát và tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình mua bán, sản xuất kinh doanh của Tập Đoàn.
- Ban điều hành nỗ lực rất nhiều trong các công tác phân bổ tài chính, nhân lực và hàng hóa của Tập Đoàn. Nhằm đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận và đảm bảo khả năng cung ứng hàng hóa cho thị trường, khả năng duy trì dòng tiền, cũng như khả năng sinh lời tốt nhất của các hoạt động kinh doanh.

- Nhằm giảm bớt tình trạng quá tải công việc của ban điều hành (theo báo cáo của Ủy Ban Kiểm Toán năm 2023), ban điều hành đã tiến hành đào tạo đội ngũ kế cận trong công tác quản lí. Công tác tuyển dụng đội ngũ kế cận của ban điều hành diễn ra khách quan và minh bạch. Đội ngũ kế cận của ban điều hành hiện đảm bảo tốt về các tiêu chí: đạo đức tốt, nhiệt huyết trong công việc, trình độ học vấn cao, trình độ ngoại ngữ rất tốt và chuyên nghiệp ở các công tác chuyên môn. Công tác đào tạo xây dựng đội ngũ kế cận hiện vẫn đang tiếp diễn, ban điều hành luôn theo sát nhằm cố vấn và hướng dẫn công việc cho đội ngũ kế cận một cách xuyên suốt.
- Ban điều hành và đội ngũ kế cận đã tích cực lắng nghe các ý kiến đóng góp của Ủy ban kiểm toán về các công tác số hóa, kiểm soát hàng tồn và marketing cho Tập Đoàn. Ban điều hành và đội ngũ kế cận hiện đang chỉ đạo triển khai và trực tiếp giám sát các chiến lược số hóa nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát hệ thống kho bãi, thống kê hàng tồn kho. Bên cạnh đó, các chiến lược về marketing nhằm thúc đẩy công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng cũng đang được đẩy mạnh và triển khai rộng rãi.

b. Đối với Hội Đồng Quản Trị

- Hội đồng quản trị luôn phối hợp cùng ban lãnh đạo để theo dõi và định hướng các chiến lược mua bán, sản xuất hàng hóa nhằm đảm bảo khả năng cung ứng cho thị trường và kế hoạch đã đề ra trong đại hội cổ đông thường niên.
- Các thành viên Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đúng chức năng, nghĩa vụ, và các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, hội đồng quản trị luôn hoạt động dựa trên tinh thần minh bạch, khách quan, thượng tôn pháp luật, đảm bảo tối đa quyền lợi cho Tập Đoàn và các cổ đông.
- Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức năng lập kế hoạch và định hướng phát triển cho Tập Đoàn thông qua các công tác thẩm định, kiểm soát, điều chỉnh các quyết sách trong chiến lược mua bán, kinh doanh và sử dụng nguồn lực.

- Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo luôn trao đổi và cố vấn lẫn nhau kịp thời về các công tác ban hành những chính sách nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập Đoàn diễn ra thuận lợi nhất.

c. Đối với ban kiểm toán nội bộ

- Trong năm 2023, ban kiểm toán nội bộ đã làm việc năng suất và hỗ trợ ban lãnh đạo và Ủy ban kiểm toán triệt để trong công tác kiểm toán, rà soát các số liệu của bộ phận kế toán.
 - Các thành viên ban kiểm toán nội bộ làm việc trên tinh thần minh bạch, thượng tôn pháp luật và các quy định hiện hành về công tác kiểm toán
 - Ban kiểm toán nội bộ đã rà soát, báo cáo và đánh giá khách quan về các số liệu được ghi nhận trong quá trình làm việc. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các sai sót trong khâu xử lý chứng từ của các cán bộ công nhân viên.
3. Các báo cáo của ban kiểm toán nội bộ phản ánh trung thực, khách quan, công tâm và kịp thời các sai phạm trong nghiệp vụ kế toán và lưu trữ hồ sơ của các phòng ban trong Tập Đoàn (bao gồm công ty mẹ, các công ty con và các công ty thành viên)

II. Kết quả đánh giá sự phối hợp của ủy ban kiểm toán nội bộ với hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các cổ đông

- Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán đã nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình, kịp thời của hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và toàn thể các cán bộ công nhân viên hiện đang công tác tại Tập Đoàn trong công tác cung cấp các chứng từ, hồ sơ và số liệu nhằm phục vụ cho công tác kiểm toán và đối soát. Tập Đoàn, các công ty con, các công ty thành viên luôn thực hiện cung cấp chứng từ, báo cáo minh bạch, chính xác và kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ kiểm toán được thuận lợi.
- Toàn thể các cán bộ công nhân viên, hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc đều làm việc trên tinh thần nhiệt huyết, khách quan, minh bạch và thượng tôn pháp luật.

- Trong năm 2023, ban lãnh đạo đã liên tục cải tiến các quy trình và ban hành thêm các quy định nhằm tối ưu hóa, siết chặt các công tác kiểm soát nguồn lực của Tập Đoàn. Nỗ lực này nhằm đảm bảo các nguồn lực của Tập Đoàn sẽ được tận dụng triệt để và tối ưu nhất.
- Các cải tiến về số hóa và công nghệ đang được dần triển khai và thực hiện nhằm giảm bớt áp lực về các thủ tục hành chính, hạn chế sai sót và tăng tính chính xác cho các chứng từ của Tập Đoàn.
- Các mục tiêu đã được đề ra trong đại hội đồng cổ đông thường niên luôn được ban giám đốc, hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ công nhân viên nỗ lực hướng tới. Các cam kết và văn bản được thông qua với cổ đông được lưu tâm và lập kế hoạch nhằm định hướng phát triển nhanh chóng và triệt để nhất.
- Công tác gặp gỡ và đón tiếp cổ đông được hội đồng quản trị và ban giám đốc đặc biệt quan tâm. Hiện không ghi nhận bất cứ khó khăn nào trong việc các cổ đông có nhu cầu trao đổi, gặp mặt và trò chuyện cùng ban lãnh đạo. Ban lãnh đạo và Hội đồng quản trị luôn ghi nhận các đóng góp ý kiến của toàn thể cổ đông nhằm vạch ra định hướng phát triển tốt nhất cho Tập Đoàn.
- Công tác đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trang trọng, chu đáo với sự góp mặt đầy đủ của toàn thể ban tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và sự hỗ trợ của rất nhiều cán bộ công nhân viên. Đại hội đồng cổ đông luôn được vận hành trên tinh thần dân chủ, minh bạch và thượng tôn pháp luật.
- Người công bố thông tin làm việc đúng chức năng và luôn kịp thời đăng tải và công bố các văn bản đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các phương tiện truyền thông đại chúng chính thức của Tập Đoàn nhằm phục vụ nhu cầu nắm bắt thông tin của toàn thể cổ đông.

III. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét

- Trong năm 2023, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực hết khả năng nhằm đạt được những mục tiêu đã vạch ra và được đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, do những khó khăn trong ngành thép Việt Nam và thị trường quốc tế, Tập Đoàn đã đạt được chỉ tiêu về doanh thu, nhưng không đạt được lợi nhuận kì vọng như đã đề ra.
- Tập Đoàn vẫn đảm bảo duy trì lợi nhuận ròng cả năm và giữ vững được thị phần tốt trong ngành sắt thép. Tín nhiệm của các hệ thống ngân hàng và uy tín với khách hàng luôn được duy trì ở mức độ tốt nhất trong khả năng của Tập Đoàn.
- Tập Đoàn kiểm soát rất tốt các rủi ro về thất thoát hàng hóa và tiêu cực nội bộ. Trong năm 2023, hoàn toàn không ghi nhận trường hợp cố ý tham nhũng hoặc tiêu cực trong quá trình làm việc. Tuy nhiên, vẫn còn một vài sai sót trong quá trình làm việc của các cán bộ công nhân viên đang công tác tại các phòng ban của Tập Đoàn. Các sai phạm đã được kiểm chứng, đối soát và lập biên bản xử lý nhằm đảm bảo không gây thiệt hại cho Tập Đoàn.
- Tập Đoàn liên tục mở rộng danh mục hàng hóa kinh doanh, nhằm đem lại sự đa dạng về hàng hóa và nhắm tới nhiều đối tượng khách hàng mục tiêu khác. Các mặt hàng như thép cuộn kéo dây và thép cuộn cán nóng đang được triển khai và gặt hái được nhiều thành công.
- Tập Đoàn hiện đang cải thiện và nâng cấp dần về mặt trang thiết bị, máy móc và hệ thống kho xưởng nhằm phục vụ tốt hơn các nhu cầu của khách hàng và tối ưu hóa các chi phí có thể phát sinh.
- Về khía cạnh nhân sự, các cán bộ công nhân viên đang công tác tại Tập Đoàn được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật. Các chính sách về lương, thưởng được duy trì bền vững và liên tục trong những năm thị trường chuyển biến không thuận lợi. Tập Đoàn duy trì tình trạng tài chính vững vàng và không cần thực hiện bất kì chính sách cắt bỏ nhân sự nào.

- Trong năm 2023, Tập Đoàn đã có động thái thoái vốn khỏi mảng chứng khoán đầu tư. Theo UBKT nhận định, quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị trong công tác này là bước đi an toàn. Thị trường chứng khoán hiện đang diễn biến rất khó đoán do tình hình chính trị thế giới và các ảnh hưởng tài chính do dư âm của dịch Covid-19. Thị trường chứng khoán hiện chưa nên được cân nhắc như một kênh đầu tư an toàn.

2. Kiến nghị

- Nhu cầu tiêu thụ sắt thép ở thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng hiện đang không ổn định và biên độ biến động của thị trường sắt thép hiện rất cao. Các chính sách thắt chặt trong các công tác quy hoạch, xây dựng và kinh doanh bất động sản gây ra nhiều khó khăn cho ngành bất động sản và ảnh hưởng trực tiếp đến công tác kinh doanh của Tập Đoàn. Kiến nghị ban lãnh đạo liên tục theo dõi tình hình của thị trường sắt thép Việt Nam và Quốc Tế liên tục nhằm đưa ra các định hướng kinh doanh tốt nhất nhằm tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu suất sinh lời.
- Bên cạnh chiến tranh Nga – Ukraine như đã đề cập trong báo cáo năm 2023, thế giới phải đón nhận thêm cuộc chiến của Palestine – Israel, theo tình hình mới nhất Iran cũng đã tham gia cuộc chiến này. Bên cạnh đó, năm 2024 cũng là năm sẽ diễn ra cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ mới. Với các yếu tố nêu trên, tình hình chính trị thế giới sẽ diễn ra vô cùng phức tạp. Do đó, tình hình mua bán, giao thương quốc tế, sức mua và khả năng tiêu thụ sắt thép sẽ bị ảnh hưởng. Kiến nghị ban lãnh đạo cân nhắc các phương hướng kinh doanh an toàn, tránh mạo hiểm và tránh các rủi ro về tồn đọng hàng hóa.
- Lãi suất và khả năng vay tiền từ các ngân hàng hiện đang không gặp nhiều khó khăn như cùng kỳ năm 2023. Về mặt tích cực, sức mua của thị trường sẽ được cải thiện và khả năng bán được hàng có thể nâng cao về sản lượng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại rủi ro về tiền tệ quốc tế và các doanh nghiệp đối thủ cạnh tranh cũng có thể tiếp cận được với nguồn vốn từ ngân hàng.

Do đó, kính mong ban lãnh đạo xem xét về các mặt hàng chủ lực trong kinh doanh và mức giá mua bán hợp lý nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Tập Đoàn.

- Các dự án về quy hoạch và xây dựng bất động sản của Tập Đoàn nên được cân nhắc, thảo luận thêm trước khi chốt về các phương án thiết kế và các biện pháp thương mại. Sức mua của thị trường bất động sản hiện đang không mạnh bằng thời kì thịnh vượng. Do đó kiến nghị ban lãnh đạo tiếp tục sâu sát với thị trường nhằm nắm bắt về các chính sách mới và lựa chọn thời điểm thích hợp để xúc tiến khởi công các dự án.
- Kiến nghị Tập Đoàn tiếp tục tập trung vào các công tác số hóa, marketing, và đào tạo đội ngũ kế cận. Đây là các công tác mang tính chiến lược và dài hơi. Do đó, kính mong ban lãnh đạo trực tiếp sâu sát chỉ đạo và cổ vấn để đạt được những kết quả tốt nhất.

IV. Phương hướng hoạt động năm 2024 của Ủy ban kiểm toán

- Tiếp tục công tác tra soát, phân tích, đánh giá, hỗ trợ ban lãnh đạo trong việc ban hành các quy định, nội quy và điều lệ trong công tác vận hành của Tập Đoàn.
- Tiếp tục kiểm soát, cổ vấn, thẩm định các chiến lược kinh doanh của Tập Đoàn, các công ty con, các công ty thành viên và lập báo cáo đề xuất đến hội đồng quản trị.
- Tiếp tục tra soát về sổ sách, chứng từ, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và các báo cáo tài chính chuẩn bị ban hành cho năm 2024.
- Tiếp tục sâu sát và đồng hành cùng các hoạt động của Hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc, ban kiểm toán nội bộ và các phòng ban của Tập Đoàn.
- Tăng cường các cuộc họp nội bộ giữa Ủy ban kiểm toán với hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc cùng các trưởng phòng ban của Tập Đoàn nhằm thảo luận, thẩm định các kế hoạch và chiến lược kinh doanh định kì.

- Kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật, chấp hành nội quy công ty, thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông của Hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và toàn thể các cán bộ công nhân viên trực thuộc Tập Đoàn.

Trên đây là báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong ủy ban kiểm toán và Ủy Ban Kiểm Toán năm 2023, kèm với phương án và nhiệm vụ cho năm 2024.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

Trân trọng kính trình !

TM Ủy Ban Kiểm Toán
Chủ Tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

Địa chỉ: G4A, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84-0251) 3823187

Fax: (84-0251) 6289043

Website: <http://www.tienlensteel.com.vn>



T.L.C

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

THÁNG 5 NĂM 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc cơ bản và đối tượng áp dụng	6
Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt	7
CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 4. Áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại trong việc tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 8. Điều kiện thực hiện biểu quyết trực tiếp	13
Điều 9. Cách thức cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội	14
Điều 10. Cách thức cổ đông tham gia biểu quyết bằng phương thức trực tuyến	14
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia biểu quyết trực tuyến	15
Điều 12. Cách thức kiểm phiếu	15
Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu	16
Điều 14. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16. Công bố Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 17. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	18
CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 18. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	20

Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 20. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 22. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ...	21
Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	21
CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 24. Thông báo họp Hội đồng quản trị	22
Điều 25. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Cách thức biểu quyết	23
Điều 27. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị	23
Điều 29. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.....	24
CHƯƠNG V. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	24
Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	24
Điều 31. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	24
Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	24
Điều 33. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	25
Điều 34. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	26
CHƯƠNG VI. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 36. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	27
CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	27
Điều 37. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	27

Điều 38. Tổng giám đốc	27
Điều 39. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác	28
Điều 40. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	28
Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	29
Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	29
CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	29
Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán.....	29
Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc	29
Điều 45. Việc tiếp cận thông tin.....	30
Điều 46. Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc	30
Điều 47. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán.	31
CHƯƠNG IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
Điều 48. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty.....	32
Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty	32
Điều 50. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	33
Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	33
Điều 52. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	33
CHƯƠNG X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	33
Điều 53. Trách nhiệm cản trở.....	33
Điều 54. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 55. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
Điều 56. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	35
CHƯƠNG XII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	36



Điều 57. Điều khoản thi hành.....	36
Điều 58. Hiệu lực	36

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/2024/QĐ-ĐHĐCĐ Ngày 18/05/2024 của

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc cơ bản và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP

2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ điều hành khác của Công ty.

3. Nguyên tắc quản trị công ty :

- a. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- b. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
- c. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
- d. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;
- e. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
- g. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

4. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

- a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

b. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;

d. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán;

đ. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;

e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc điều hành;

f. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

g. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

5. Đối tượng áp dụng bao gồm:

a. Cổ đông công ty;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;

c. Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

d. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

e. Các cán bộ quản lý khác của công ty;

f. Tổ chức cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quy chế nội bộ về quản trị công ty*: là hệ thống các quy tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập các chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Đồng thời quy định về các nguyên tắc phối hợp chỉ đạo trong điều hành giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc. Đồng thời, quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện Quản trị nội bộ tại công ty được điều hành và được kiểm soát nguồn lực một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

2. **Công ty:** là Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên.
3. **Điều lệ:** là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ở từng thời kỳ.
4. **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cuộc họp mà ở đó tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2, Điều 135, Luật doanh nghiệp năm 2014;
5. **Cổ đông:** là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.
6. **Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2, Điều 149, Luật doanh nghiệp năm 2014;
7. **Thành viên hội đồng quản trị không điều hành (HĐQTKĐH):** là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 6, Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017: không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của điều lệ công ty.
8. **Cán bộ quản lý (CBQL):** là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Chủ tịch hội đồng quản trị bổ nhiệm.
9. **Ban điều hành (BDH):** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
10. **Người phụ trách quản trị công ty (NPTQTCT):** là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.
11. **Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (HĐQTDL):** là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại điểm b, khoản 1, điều 134 và khoản 2, Điều 151 Luật doanh nghiệp năm 2014, ngoài ra còn có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

12. *Chứng khoán*: là tài sản, bao gồm các loại sau đây:

- a) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
- b) Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký;
- c) Chứng khoán phái sinh;
- d) Các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.

13. *Cổ phiếu*: là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

14. *Trái phiếu*: là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của tổ chức phát hành.

15. *Chứng quyền*: là loại chứng khoán được phát hành cùng với việc phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông nhất định theo mức giá đã được xác định trước trong khoảng thời gian xác định.

16. *Quyền mua cổ phần*: là loại chứng khoán do công ty cổ phần phát hành nhằm mang lại cho cổ đông hiện hữu quyền được mua cổ phần mới theo điều kiện đã được xác định.

17. *Hợp đồng quyền chọn*: là loại chứng khoán phái sinh, xác nhận quyền của người mua và nghĩa vụ của người bán để thực hiện một trong các giao dịch sau đây:

- a) Mua hoặc bán số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá thực hiện đã được xác định tại thời điểm trước hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai;
- b) Thanh toán khoản chênh lệch giữa giá trị tài sản cơ sở đã được xác định tại thời điểm giao kết hợp đồng và giá trị tài sản cơ sở tại thời điểm trước hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai.

18. *Hợp đồng tương lai*: là loại chứng khoán phái sinh niêm yết, xác nhận cam kết giữa các bên để thực hiện một trong các giao dịch sau đây:

a) Mua hoặc bán số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định vào ngày đã xác định trong tương lai;

b) Thanh toán khoản chênh lệch giữa giá trị tài sản cơ sở đã được xác định tại thời điểm giao kết hợp đồng và giá trị tài sản cơ sở vào ngày đã xác định trong tương lai.

19. *Hợp đồng kỳ hạn*: là loại chứng khoán phái sinh giao dịch thỏa thuận, xác nhận cam kết giữa các bên về việc mua hoặc bán số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định vào ngày đã xác định trong tương lai.

20. *Nhà đầu tư*: là tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán.

21. *Nhà đầu tư chiến lược*: là nhà đầu tư được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian ít nhất 03 năm.

22. *Cổ đông lớn*: là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.

23. *Tổ chức phát hành*: là tổ chức thực hiện chào bán, phát hành chứng khoán.

24. *Thông tin nội bộ*: là thông tin liên quan đến công ty chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty.

25. *Người nội bộ của doanh nghiệp*: là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp như Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán, thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

26. *Người có liên quan*: là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

a. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

b. Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

- c. Tổ chức, cá nhân mà trong mỗi quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- e. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- f. Người mà trong mỗi quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- g. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý.
- h. Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;
- i. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- j. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

27. *Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch*: là tổ chức có chứng khoán phát hành được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

28. *Ủy ban kiểm toán (UBKT)*: là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu lên được quy định tại Điều 163, Điều 164; Điều 165 Luật doanh nghiệp năm 2014;

29. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

30. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho

các Công ty niêm yết.

Điều 4. Áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại trong việc tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty có thể áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự, phát biểu, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Tùy nhu cầu và tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại (như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác...) để cổ đông có thể tham dự, phát biểu, biểu quyết và bầu cử tại mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại sẽ được thông báo tới các cổ đông trước kỳ họp bằng cách đăng tải thông báo và quy chế tổ chức trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Việc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp hoặc Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tuân theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT,Thành viên ủy ban kiểm toán;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông

1. Bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Biểu quyết trực tuyến: là việc cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông sử dụng phiếu biểu quyết điện tử để thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội thông qua hệ thống trang thông tin (website) hoặc một phần mềm triển khai họp trực tuyến khác phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện họp trực tuyến.

3. Hội đồng quản trị có quyền quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tiếp, Đại hội trực tuyến và lựa chọn các hình thức biểu quyết phù hợp trên nguyên tắc: (i) đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; và/hoặc (ii) bảo đảm đảm sự an toàn và tham gia của các cổ đông trong trường hợp bất khả kháng (dịch bệnh, thiên tai, dịch họa, chiến tranh, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của Nhà nước) và/hoặc (iii) bảo đảm sự thuận tiện nhất cho cổ đông tham gia Đại hội.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 8. Điều kiện thực hiện biểu quyết trực tiếp

1. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội

a. Có tên trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty tại từng thời điểm.

b. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.

c. Thẻ biểu quyết gồm các nội dung: Tên Công ty, Mã số biểu quyết, Tên cổ đông, Số phiếu biểu quyết của cổ đông, các nội dung biểu quyết. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu treo của Công ty vào góc trên bên trái Thẻ; Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.

d. Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Điều 9. Cách thức cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội

1. Chủ tọa đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào mục Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến, sau đó giơ Thẻ biểu quyết.
3. Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm ba (03) lượt:
 - Tán thành;
 - Không tán thành; và
 - Không có ý kiến.
4. Ban kiểm phiếu sẽ ghi nhận Số phiếu biểu quyết tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến của từng vấn đề vào báo cáo tổng hợp kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết tại Đại hội.
5. Thẻ biểu quyết được cổ đông ký tên vào góc dưới bên phải và được Ban kiểm phiếu thu nhận để làm căn cứ giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có.

Điều 10. Cách thức cổ đông tham gia biểu quyết bằng phương thức trực tuyến

1. Căn cứ thực tế tổ chức tại mỗi kỳ họp Đại hội, Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.
2. Mỗi cổ đông được Công ty hoặc bên thứ ba do Công ty chỉ định cung cấp 01 tài khoản truy cập bao gồm tên đăng nhập (user) và 01 mật khẩu (password) qua địa chỉ hộp thư điện tử (email) đã đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đồng thời với việc gửi thư mời họp cho cổ đông.
3. Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử theo thông báo mời họp gửi đến cổ đông để thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử của mình. Cổ Đông

chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi đã kê khai và xác thực tư cách Cổ Đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của Cổ Đông là duy nhất và mỗi Cổ Đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.

4. Cổ đông tiến hành biểu quyết theo thông báo của Ban tổ chức Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm ghi nhận kết quả biểu quyết trực tuyến để tổng hợp chung với kết quả biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia biểu quyết trực tuyến

1. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tên đăng nhập, mật khẩu và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

3. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Công ty cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc biểu quyết. Mọi kết quả biểu quyết của cổ đông sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả thực hiện biểu quyết trực tuyến đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông đã được cung cấp.

Điều 12. Cách thức kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu sẽ tổ chức bộ phận giúp việc ghi nhận số phiếu biểu quyết tán thành/không tán thành/không có ý kiến của từng vấn đề và báo cáo tổng hợp kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết tại Đại hội. Riêng các phiếu biểu quyết gửi về Công ty trước khi khai mạc cuộc họp sẽ được Thư ký Công ty tổng hợp và chuyển Ban Kiểm phiếu cộng chung với kết quả biểu quyết tại cuộc họp.

2. Đối với đại hội trực tuyến, khi cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc tương tự khoản 1 điều này.

3. Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và được làm tròn đến 2 số thập phân.

4. Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào Biên bản Đại hội, gồm các nội dung sau:

a. Số phiếu biểu quyết tán thành/không tán thành/không có ý kiến;

b. Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng số phiếu biểu quyết tán thành/không tán thành/không có ý kiến trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.

5. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng vấn đề

6. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, UBKT và báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

7. Bầu thành viên HĐQT và UBKT phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

8. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 14. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được

gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- j. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
- k. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

m. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

n. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Công bố Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 17. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại khoản 2 điều 143 của Luật doanh nghiệp được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của UBKT hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới

chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 20. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Có tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

Điều 22. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản

về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Thành viên ủy ban kiểm toán ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Thành viên ủy ban kiểm toán được đăng ký tại Công ty.

Điều 25. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 26. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5, Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. Thành viên ủy ban kiểm toán có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 27. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 28. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 29. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 31. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, trong trường hợp cần thiết Chủ tịch ủy ban kiểm toán đề nghị với Hội đồng quản trị bổ sung thêm thành viên tương xứng với khối lượng công việc được giao. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp do yêu cầu quản lý từng thời kỳ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 33. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức phổ biến khác hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 34. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG VI. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết

định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 36. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 37. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 38. Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 39. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 40. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp

luật lao động.

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán

1. Phê duyệt và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công Ty theo đề nghị của Ủy ban Kiểm toán; Phê duyệt kế hoạch kiểm toán, kiểm toán nội bộ hàng năm, phê duyệt báo cáo kiểm toán hàng năm; Phê duyệt ngân sách kiểm toán và kế hoạch nguồn lực;
2. Nhận thông tin báo cáo từ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán về kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán liên quan đến kế hoạch của Ủy ban kiểm toán và các vấn đề khác;
3. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo Ủy ban Kiểm toán thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định; Quyết định, phê duyệt việc thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán; Thông báo mời họp của Ủy ban Kiểm toán và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị liên quan và các thành viên Ủy ban Kiểm toán một cách đồng thời;
4. Khi Ủy ban Kiểm toán đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo thời gian mà Ủy ban Kiểm toán đề xuất; Các nội dung mà Hội đồng quản trị cần lấy ý kiến của Ủy ban Kiểm toán phải được gửi trong thời hạn quy định và Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm phản hồi theo thời hạn quy định;
5. Đảm bảo phối hợp có hiệu quả công việc kiểm toán giữa Ủy ban Kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập.

Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 45. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, UBKT có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
- b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
- c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 46. Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc

1. Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Kiểm toán thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc/Phụ trách các đơn vị/bộ phận thực hiện phối hợp công tác với Ủy Ban Kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt để giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao;
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị/bộ phận trực thuộc thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ủy ban Kiểm toán hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng

quản trị; thông báo cho Ủy ban Kiểm toán tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ủy ban Kiểm toán;

3. Tổng Giám đốc phải đảm bảo Ủy ban Kiểm toán được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của Công Ty nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan;
4. Trong các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Kiểm toán có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự họp để trả lời các vấn đề mà thành viên Ủy ban kiểm toán quan tâm: Thành viên Ủy ban Kiểm toán có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu tại trụ sở chính của Công Ty hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Các nội dung khác mà Ủy ban Kiểm toán cần lấy ý kiến của Tổng Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ xem xét và phản hồi trong vòng 03 (ba) ngày làm việc.

Điều 47. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán.

1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.
6. Thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; Trong các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Kiểm toán có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập, khi cần thiết, tham dự họp chung và họp riêng để trả lời các vấn đề mà thành viên Ủy ban Kiểm toán quan tâm: Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc/Người điều hành

doanh nghiệp, Phòng/Ban chức năng được kiểm toán thì Ủy ban Kiểm toán được quyền tham mưu, đề xuất các giải pháp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét và quyết định;

7. Khi phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công Ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả; đồng thời Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Phối hợp và Thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị điều hành Công ty.

CHƯƠNG IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 48. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, UBKT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc UBKT;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Thành viên ủy ban kiểm toán;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.

8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 50. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 52. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 53. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 54. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá

nhân khác.

4. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 55. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Thành viên ủy ban kiểm toán, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 56. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công

ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 12 Chương, 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua toàn văn ngày 18 tháng 05 năm 2024 tại TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Điều 58. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành; Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

Biên Hoà, ngày 18 tháng 05 năm 2024.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN MẠNH HÀ

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	8
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	8
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	9
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	9
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	9
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	13
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	13
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	14
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	14
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	15
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	16
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	16
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	16
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	16
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	18
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 17. Thay đổi các quyền	24
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	25

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	31
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	35
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	36
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	37
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	39
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	40
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	41
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	42
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	43
Điều 33. Thư ký công ty	43
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	44
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	44
Điều 35. Người điều hành Công ty.....	44
Điều 36. Ban cố vấn cho Tổng giám đốc.....	45
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	45
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	46
Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	46
Điều 39. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	47
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	47
Điều 41. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	48
Điều 42. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	48
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	49

Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng	49
Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	49
Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	50
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	51
Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	51
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	52
Điều 47. Công nhân viên và công đoàn.....	52
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	52
Điều 48. Phân phối lợi nhuận	52
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ...	53
Điều 49. Tài khoản ngân hàng.....	53
Điều 50. Năm tài chính	53
Điều 51. Chế độ kế toán.....	54
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	54
Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	54
Điều 53. Báo cáo thường niên	54
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	54
Điều 54. Kiểm toán	55
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	55
Điều 55. Dấu của doanh nghiệp.....	55
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	55
Điều 56. Giải thể công ty.....	55
Điều 57. Gia hạn hoạt động	56
Điều 58. Thanh lý	56
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	57
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	57
XX. NHÓM CÔNG TY	57
Điều 60. Tập đoàn kinh tế.....	57
Điều 61. Công ty mẹ, công ty con	58
Điều 62. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công ty mẹ đối với công ty con.....	58

Điều 63. Báo cáo tài chính của công ty mẹ, công ty con.....	59
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	60
Điều 64. Điều lệ công ty	60
XXII. NGÀY HIỆU LỰC	60
Điều 65. Ngày hiệu lực	60

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCD ngày 24 tháng 04 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- f) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019;
- i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- j) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của công ty cổ phần;
- k) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán

l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m) *Sở giao dịch chứng khoán* là : Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

n) *Thông tin nội bộ* là : thông tin liên quan đến công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của tổ chức này (Khoản 44, Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14).

o) *Người nội bộ* là : người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, bao gồm (Khoản 45, Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14) :

p) *Người nội bộ của doanh nghiệp* là : Chủ tịch Hội đồng quản trị , thành viên Hội đồng quản trị , người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc , Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

q) *Người có liên quan* là : cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây (Luật chứng khoán số 54/2019/QH14) :

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;

- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

r) *Người điều hành doanh nghiệp là* : Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc , Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty (Khoản 55, Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

s) *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là* : thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty (Khoản 56, Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

t) *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là*: thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp 2020 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIENLEN STEEL CORPORATION JOINT-STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TLH

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty: G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

- Địa chỉ trụ sở chính: G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại: 0251.3823.187

- Fax: 0251.3829.043

- E-mail: htcd@tienlen.com.vn

- Website: www.tienlensteel.com.vn;

- Mã chứng khoán: TLH

- Logo :



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 56 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn/.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có [01] người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị : NGUYỄN MẠNH HÀ

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị : NGUYỄN MẠNH HÀ

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

stt	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

	<i>Chi tiết: Gia công cơ khí. (trừ xi mạ, trừ sơn tĩnh điện) (không gia công tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Sửa chữa máy nông nghiệp. (trừ xi mạ, gia công cơ khí) (không sửa chữa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	3312
3.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp <i>Chi tiết: Sản xuất máy nông nghiệp (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	2821
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>(không kinh doanh tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	5510
6.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề <i>Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái. (không kinh doanh tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	9321
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch</i>	5222
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, gỗ cây và gỗ chế biến. (không chứa hàng tại trụ sở)</i>	4663
9.	Lắp đặt hệ thống điện <i>(trừ xi mạ, gia công cơ khí)</i>	4321
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	4933
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

	Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, đồng nguyên liệu.	(chính)
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>(không chứa VLXD tại trụ sở)</i>	4752
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bốc xếp hàng hóa <i>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	5224
15.	Sản xuất sắt, thép, gang <i>Chi tiết: Sản xuất sắt, thép (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	2410
16.	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Thực hiện việc làm sạch mặt bằng xây dựng; Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá. Trừ các hoạt động và dịch vụ nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.</i>	4312
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>(trừ xi mạ, gia công cơ khí)</i>	4329
19.	Cho thuê xe có động cơ <i>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	7710
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)</i>	6810

23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>(không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (riêng kinh doanh rượu, thuốc lá chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp)</i>	5610
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Kinh doanh trung tâm thương mại vật liệu xây dựng gồm: Sắt, thép xây dựng.</i>	4719
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	5210
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>(trừ xi mạ, gia công cơ khí)</i>	4322
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Sắt, thép xây dựng, thép tấm, thép cuộn, thép hình.</i>	4610
34.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ <i>(không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	1610
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Tư vấn, thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	7110

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sắt thép, đồng thời nâng cao hiệu quả, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.123.200.170.000 đồng (Một ngàn, một trăm hai mươi ba tỷ, hai trăm triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 112.320.017 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng

khoản được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty theo mô hình Điểm b , Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước

ngày khai mạc . Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương thức phổ biến khác được công ty chấp nhận.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự cuộc họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam mà cổ đông có thể tới nơi tham dự.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ủy Ban kiểm toán;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy Ban Kiểm toán còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy Ban kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

c) Trường hợp Ủy Ban kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban kiểm toán;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **[35%]** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];

d) Báo cáo của Ủy Ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy Ban kiểm toán và thành viên Ủy Ban kiểm toán;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban kiểm toán;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy Ban kiểm toán;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ

phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp (i) xảy ra các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

Tùy nhu cầu và tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại (như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác...) để cổ đông có thể tham dự, phát biểu, biểu quyết và bầu cử tại mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại sẽ được thông báo tới các cổ đông trước kỳ họp bằng cách đăng tải thông báo và quy chế tổ chức trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Việc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân theo các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ do HĐQT ban hành.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Thể thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình phù hợp

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp và/hoặc trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như dưới đây, tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp và/hoặc trực tuyến.

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ tình hình thực tế tổ chức tại mỗi kỳ họp Đại hội, Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [51%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các

tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [05] người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm

bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác được sử dụng rộng rãi và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy Ban Kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy Ban Kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được sử dụng rộng rãi;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

c) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

d) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

đ) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

e) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Điều 33. Thư ký công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký công ty tùy từng thời điểm.

2. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán.

b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

c. Tham dự các cuộc họp.

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm toán viên/thành viên Ban Kiểm toán nội bộ.

e. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Tổng giám đốc bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng quyết định của Tổng giám đốc.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp

với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Ban cố vấn cho Tổng giám đốc

1. Ban cố vấn là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc định hướng thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, nhân sự, đầu tư ngắn hạn, dài hạn của công ty mẹ và tập đoàn;

2. Thẩm định các khoản chi có giá trị lớn, nội dung phức tạp, các phương án, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc; Tham gia ý kiến đối với các dự án, phương án thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trước khi các phòng ban chức năng đề trình dự án lên cho Tổng giám đốc.

3. Kiểm soát tài chính trước khi trình Tổng giám đốc ký duyệt chi, trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đi công tác thì có thể uỷ quyền cho Trưởng ban cố vấn thực hiện theo phạm vi uỷ quyền;

4. Thành viên Ban cố vấn có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Các quy định cụ thể khác của Ban cố vấn giao cho Tổng giám đốc quy định bằng hình thức Quy chế hoạt động hợp thức bằng quyết định.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, điều kiện bổ sung của công ty theo từng thời kỳ.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 42 đến Điều 46 Điều lệ này.

Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 39. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, trong trường hợp cần thiết Chủ tịch ủy ban kiểm toán đề nghị với Hội đồng quản trị bổ sung thêm thành viên tương xứng với khối lượng công việc được giao. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp do yêu cầu quản lý từng thời kỳ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 41. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức phổ biến khác hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 42. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 43. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban kiểm toán, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [20%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [20%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [20%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban kiểm toán, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [5%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban kiểm toán, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy Ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.tienlensteel.com.vn)

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 51. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 56. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 57. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 58. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [5 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [...] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. NHÓM CÔNG TY

Điều 60. Tập đoàn kinh tế

1. Tập đoàn kinh tế thuộc các thành phần kinh tế là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác. Tập đoàn kinh tế không phải là một loại hình doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, không phải đăng ký thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020.

2. Tập đoàn kinh tế có công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên khác. Công ty mẹ, công ty con và mỗi công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế có quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp độc lập theo quy định của pháp luật.

Điều 61. Công ty mẹ, công ty con

1. Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;
- b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc của công ty đó;
- c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty con, công ty thành viên.

2. Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

3. Các công ty con có cùng một công ty mẹ là doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn nhà nước không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.

Điều 62. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công ty mẹ đối với công ty con

1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con theo quy định tương ứng của Luật doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty mẹ và công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với chủ thể pháp lý độc lập.

3. Trường hợp công ty mẹ can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên hoặc cổ đông và buộc công ty con phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù

hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho công ty con thì công ty mẹ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.

4. Người quản lý công ty mẹ chịu trách nhiệm về việc can thiệp buộc công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải liên đới cùng công ty mẹ chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.

5. Trường hợp công ty mẹ không đền bù cho công ty con theo quy định tại khoản 3 Điều này thì chủ nợ hoặc thành viên, cổ đông có sở hữu ít nhất 01% vốn điều lệ của công ty con có quyền nhân danh chính mình hoặc nhân danh công ty con yêu cầu công ty mẹ đền bù thiệt hại cho công ty con.

6. Trường hợp hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều này do công ty con thực hiện đem lại lợi ích cho công ty con khác của cùng một công ty mẹ thì công ty con được hưởng lợi phải liên đới cùng công ty mẹ hoàn trả khoản lợi được hưởng cho công ty con bị thiệt hại.

Điều 63. Báo cáo tài chính của công ty mẹ, công ty con

1. Vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty mẹ còn phải lập các báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ theo quy định của pháp luật về kế toán;
- b) Báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của công ty mẹ và công ty con;
- c) Báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành của công ty mẹ và công ty con.

2. Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của công ty mẹ và công ty con.

3. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo của công ty mẹ sử dụng báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của công ty mẹ và công ty con nếu không có nghi ngờ về việc báo cáo do công ty con lập và đệ trình có thông tin sai lệch, không chính xác hoặc giả mạo.

4. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này chưa được lập và đệ trình các báo cáo đó nếu chưa nhận được đầy đủ báo cáo tài chính của công

ty con. Trong trường hợp người quản lý công ty mẹ đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi thẩm quyền mà vẫn không nhận được báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định từ công ty con thì người quản lý công ty mẹ vẫn lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của công ty mẹ và công ty con. Báo cáo có thể gồm hoặc không gồm thông tin từ công ty con đó, nhưng phải có giải trình cần thiết để tránh hiểu nhầm hoặc hiểu sai lệch.

5. Báo cáo, tài liệu quyết toán tài chính hằng năm, báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của công ty mẹ, công ty con phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty mẹ. Bản sao của báo cáo, tài liệu quy định tại khoản này phải được lưu giữ tại chi nhánh của công ty mẹ tại Việt Nam.

6. Ngoài báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty con còn phải lập báo cáo tổng hợp về mua, bán và giao dịch khác với công ty mẹ.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 64. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 65. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm [22 mục, 65 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn thép Tiến Lên nhất trí thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2024 tại Toà nhà điều hành Tập đoàn thép Tiến Lên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và thư ký cuộc họp đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN MẠNH HÀ

THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày được Quốc hội thông qua 26 tháng 11 năm 2019
- Căn cứ nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.021.106.210.000 đồng (Một ngàn không trăm, hai mươi một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm mười ngàn đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 102.110.621 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.123.200.170.000 đồng (Một ngàn, một trăm hai mươi ba tỷ, hai trăm triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 112.320.017 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	- Ngày 26/07/2023, Công ty đã thực hiện phát hành thêm 10.209.396 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, tương ứng với tỷ lệ 10% vốn điều lệ
2	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.	Bổ sung áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến bỏ phiếu điện tử

	<p>các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p><i>Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp (i) xảy ra các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.</i></p> <p><i>Tùy nhu cầu và tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại (như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác...) để cổ đông có thể tham dự, phát biểu, biểu quyết và bầu cử tại mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại sẽ được thông báo tới các cổ đông trước kỳ họp bằng cách đăng tải thông báo và quy chế tổ chức trên trang thông tin điện tử của Công ty.</i></p> <p><i>Việc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân theo các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ do HĐQT ban hành.</i></p>	
--	---	---	--

3	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Thể thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình phù hợp</i></p> <p><i>Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp và/hoặc trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như dưới đây, tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp và/hoặc trực tuyến.</i></p> <p>...</p> <p><i>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p>	<p>Bổ sung áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử</p>
---	---	--	--

		<p><i>Căn cứ tình hình thực tế tổ chức tại mỗi kỳ họp Đại hội, Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.</i></p>	
--	--	---	--